**Tuần 17**: **Từ ngày 30/12 đến 04/01/2025**

**Thứ Hai ngày 30 tháng 12 năm 2025**

**Toán: Ôn tập Các phép tính**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức**:

- Ôn tập các phép tính ( cộng, trừ, nhân , chia trong phạm vi 1000).

- Ý nghĩa phép tính; tính nhẩm, tính viết; mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ , giữa phép nhân và phép chia để tìm kết quả và tìm thành phần chưa biết trong phép tính.

**2.Năng lực**:

- Vận dụng vào giải toán cơ bản.

- tham gia trò chơi, vận dụng.

- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô

**3.Phẩm chất**:

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, hình vẽ cho các bài tập, bộ đồ dùng dạy toán ( nếu cần).

- HS: SGK, đồ dùng học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu:** | |
|  | - GV tổ chức cho HS Hát múa.  - GV vào bài mới. | - HS hát kết hợp múa .  - Lắng nghe. |
| **30p** | **2. Hoạt động luyện tập : Ôn tập các phép tính** | |
|  |  | |
|  | **Bài 1. Tổng hay hiệu**  - HS nêu yêu cầu bài tập  - Tổ chức cho HS thực hiện bằng hình thức GQVĐ.  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm 2: Chọn từ thích hợp thay cho dấu ? rồi nói cho bạn nghe.  a) tổng b) hiệu c) hiệu  - Gọi 1-2 nhóm trình bày trước lớp.  -GV nhận xét, sửa bài khuyến khích HS nhìn vào hình vẽ và nêu cách xác định phép tính.  - GV hệ thống .  **Bài 2: Tích hay thương?**  - Tương tự bài 1.  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm 2: Chọn từ thích hợp thay cho dấu ? rồi nói cho bạn nghe.  a) tích b) thương c) thương  - Gọi 1-2 nhóm trình bày trước lớp.  -GV nhận xét, sửa bài khuyến khích HS nhìn vào hình vẽ và nêu cách xác định phép tính.  - GV hệ thống  **Bài 3. Số?**  - GV yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu làm việc nhóm hai HS tìm hiểu bài, nhận biết:  + Yêu cầu của bài : Số?  + Khi sửa bài , khuyến khích HS giải thích tại sao điền như vậy?  - Gọi 1-2 nhóm HS trình bày cách làm  -GV nhận xét.  - GV hệ thống cách làm  **Bài 4. Số?**  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập  - Dựa vào hình vẽ tóm tắt bài toán  C:\Users\Duc\Pictures\Screenshots\Screenshot (470).png  *a) Số bé gấp lên ..?.. lần thì được số lớn.*  *b) Số lớn giảm đi ..?.. lần thì được số bé.*  *c) Số lớn gấp ..?.. lần số bé.*  *- GV hỏi tại sao điền như vậy?*  *- GV nhận xét chốt nội dung* | - HS nêu yêu cầu BT.  **-** HS làm việc theo nhóm đôi, nêu kết quả, giải thích cách làm.  a*) Để tìm tất cả số cúc áo, ta tính****tổng****.*  *b) Biết số cúc áo cả hai màu xanh, đỏ và biết số cúc áo màu đỏ. Để tìm số cúc áo màu xanh, ta tính****hiệu****.*  *c) Để tìm số cúc áo màu xanh nhiều hơn số cúc áo màu vàng, ta tính****hiệu****.*  - HS khác nhận xét  - HS lắng nghe.  **-** HS làm việc theo nhóm đôi, nêu kết quả, giải thích cách làm.  *a) Để tìm tất cả số cúc áo, ta nên tính****tích****.*  *b) Chia đều số cúc áo cho các bạn. Để biết mỗi bạn được bao nhiêu cúc áo, ta tính****thương****.*  *c) Chia cho mỗi bạn số cúc áo bằng nhau, để tìm số bạn được nhận cúc áo, ta tính****thương****.*  - HS khác nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS làm việc trong nhóm 2 trao đổi cách làm và trả lời vào bảng.  a)   |  |  | | --- | --- | | Số học sinh khối lớp 2 | 245 | | Số học sinh khối lớp 3 | 280 | | Số học sinh cả hai khối | 525 | | Số học sinh khối 2 ít hơn khối 3 | 35 |   b)   |  |  | | --- | --- | | Số học sinh của lớp | 34 | | Số học sinh ở 1 bàn | 2 | | Số học sinh ở 8 bàn | 16 | | Số học sinh ở 17 bàn | 34 |   - HS trả lời.  - HS khác nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS nêu yêu cầu BT  ***Trả lời:***  *a) Số bé gấp lên****5****lần thì được số lớn.*  *b) Số lớn giảm đi****5****lần thì được số bé.*  *c) Số lớn gấp****5****lần số bé.*  - HS trả lời, nhận xét  - HS lắng nghe. |
| **4p** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | |
|  | - Em học được gì sau bài học?  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Tiếng Việt: Đọc: NHƯ CÓ AI ĐI VẮNG (Tiết 1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức**:

- Chia sẻ những điều em thường trao đổi qua điện thoại với người thân theo gợi ý ; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài thơ, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa. Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: Tình cảm ông cháu, niềm vui, niềm hạnh phúc khi trò chuyện qua điện thoại, nỗi buồn khi đường dây điện thoại bị hỏng.

- Tìm đọc một bài văn về gia đình, viết được phiếu đọc sách và biết cách trao đổi với bạn về các từ ngữ dùng hay trong bài.

**2.Năng lực**:

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học.

**-** lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3.Kiến thức**:

- bồi dưỡng tình cảm yêu thương cha mẹ, anh chị em, ông bà, người thân.

- Ham học hỏi, thích đọc sách để mởi rộng hiểu biết.

- thể hiện tình cảm, trách nhiệm với ông bà, cha mẹ, người thân bằng những việc làm cụ thể. Từ đó thêm yêu quý, biết ơn cha mẹ, ông bà, người thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**- GV:** Tranh ảnh hoặc video clip về cảnh trao đổi với người thân qua điện thoại. Bảng phụ ghi ba khổ thơ đầu.

- HS: SGK Tiếng Việt 3 vở Tiếng Việt .

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
| 25p  13p  12p  5p | - Tổ chức cho HS làm việc theo cặp đôi trong 2 phút theo yêu cầu sau: Chia sẻ những điều em thường trao đổi qua điện thoại với người thân theo các gợi ý:  - Em thăm hỏi người thân về:  + Sức khỏe có tốt không?  + Công việc có thuận lợi không?  - Em sẽ kể về tình hình của em và gia đình:  + Sức khỏe của em và gia đình như thế nào?  + Việc học của em ra sao?  + Công việc của bố mẹ em như thế nào?  + Hoạt động thường ngày có gì đặc biệt?  - GV theo dõi HS làm việc.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét phần chia sẻ của HS.  - Cho HS quan sát tranh minh họa trong bài đọc và nêu nội dung tranh, phỏng đoán tên bài.  - GV giới thiệu bài học.  - GV ghi tên bài đọc mới lên bảng: Như có ai đi vắng.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Hoạt động Đọc**  **1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  **a. Đọc mẫu**  **-** GV đọc mẫu **.**  **-** Chú ý giọng đọc:giọng trong sáng, vui tươi khi đọc 3 khổ thơ đầu, giọng trầm hơi lắng xuống khi đọc khổ thơ cuối; nhấn giọng những từ ngữ chỉ cảm xúc của bạn nhỏ khi nói chuyện với ông qua điện thoại, ngắt nhịp 2/3 hoặc 3/2 .  **b. Luyện đọc đoạn**  - Chia đoạn:  **+** Bài thơ này có mấy khổ thơ?  - GV tổ chức cho HS đọc theo nhóm bốn HS thời gian ( 5 phút)  - Theo dõi các nhóm đọc bài.  - GV sửa lỗi phát âm cho HS( nếu sai)  - Gọi đại diện từng nhóm đọc từng khổ thơ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương nhóm đọc tốt.  - GV hướng dẫn HS:  + Luyện đọc một số từ ngữ khó đọc trên bảng: xa ngái, quá chừng, reo vui.  + Treo bảng nhóm ghi khổ thơ 2,3 trước lớp HDHS cách ngắt nhịp thơ  Chẳng thấy/ ông nội đâu/  *Mà giọng ông/ nói đấy/*  *Áp tai/ vào ống nghe/*  *Đỡ nhớ ông/ biết mấy//*  *Quê nội/ thì xa ngái/*  *Chưa một lần/ về thăm /*  *Chỉ nghe qua/ điện thoại/*  *Mà quá chừng /nhớ mong//*  - GV cho HS giải nghĩa từ ngữ khó trong bài: xa ngái, bất chợt.  - GV nhận xét, bổ sung nếu HS chưa nêu được.  **c) Luyện đọc cả bài:**  - GV gọi 1 số HS đọc cả bài thơ.  - GV nhận xét.  **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu.**  **-** GV cho HS làm việc theo nhóm đôi: đọc thầm lại toàn bài và trả lời câu hỏi 1,2,3 trong SGK trang 127.  - Theo dõi HS làm việc, gợi ý HS nếu cần.  - Gọi đại diện 1 số HS trình bày trước lớp.  Câu 1: Bạn nhỏ kể về điều gì trong khổ thơ đầu?  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  Câu 2: Những dòng thơ nào trong bài diễn tả tình cảm của bạn nhỏ với ông nội?  Gợi ý: Em đọc khổ thơ thứ hai và ba để tìm những dòng thơ diễn tả tình cảm của bạn nhỏ với ông nội.  - Nhận xét, bổ sung, cho HS giải nghĩa từ “ giòn”  Câu 3: Cả nhà bạn nhỏ cảm thấy thế nào khi đường dây điện thoại bị đứt?Vì sao?  - Nhận xét, bổ sung.  - Em hãy nêu nghĩa từ cụm từ: *đường dây đứt*.  - Nhận xét, chốt câu trả lời.  Câu 4: Em thích hình ảnh nào trong bài? Vì sao?  - GV động viên khuyến khích HS trình bày, giải thích lí do.  - Em hãy nêu nội dung bài thơ này?  - Nhận xét, chốt nội dung bài thơ, ghi bảng nội dung bài thơ.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Qua bài thơ này giúp em hiểu điều gì?  - GDHS: yêu thương cha mẹ, anh chị em, ông bà, người thân. thể hiện tình cảm, trách nhiệm với ông bà, cha mẹ, người thân bằng những việc làm cụ thể  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về nhà đọc lại bài, chuẩn bị trước: tìm đọc một bài văn về gia đình để tiết sau viết phiếu đọc sách. | - HS thảo luận theo cặp đôi chia sẻ cho nhau nghe.  - Đại diện 1 số HS chia sẻ trước lớp.  - HS khác nhận xét.  - HS quan sát nêu nội dung tranh: một bạn nhỏ đang nói chuyện qua điện thoại với người ông của mình.  - HS nghe, ghi tên bài vào vở.  - HS nghe.  - Bài thơ này có 4 khổ thơ.  - HS ngồi theo nhóm đọc từng dòng thơ, khổ thơ, bài thơ.  - Đại diện 4 HS thi đọc từng khổ thơ trước lớp.  + HS1: đọc khổ thơ 1  + HS2: đọc khổ thơ 2  + HS3: đọc khổ thơ 3  + HS4: đọc khổ thơ 4.  - HS khác nhận xét.  - HS luyện đọc cá nhân trước lớp.  - HS nghe và luyện đọc lại trước lớp.  - HS giải nghĩa từ ngữ khó:  + xa ngái: xa và cách trở về không gian , thời gian  + bất chợt: xảy ra bất ngờ trong khoảnh khắc.  - 1 số HS đọc cả bài trước lớp, cả lớp đọc thầm toàn bài.  - HS ngồi theo nhóm đôi đọc thầm bài và trả lời lần lượt các câu hỏi 1,2,3.  - Đại diện nhóm trả lời, HS khác nhận xét  - Bạn nhỏ kể trong khổ thơ đầu: Không thấy ông nội nhưng bạn nghe được tiếng ông nội trong ống nghe, đỡ nhớ ông nội hơn. + Những dòng thơ trong bài diễn tả tình cảm của bạn nhỏ với ông nội:  "Đỡ nhớ ông biết mấy  Mà quá chừng nhớ mong”  “Chuông điện thoại reo giòn  Bỗng niềm vui bất chợt"  - HS trả lời: giòn ( âm thanh nghe vui tai)  - Cả nhà bạn nhỏ cảm thấy như có ai vắng nhà khi đường dây điện thoại bị đứt. Vì cả nhà đã quen nghe có tiếng ông mỗi ngày qua điện thoại, hôm nay không nghe được cả nhà như thiếu tiếng ai đó. - HS nêu: đường dây đứt: đường dây bị không liên lạc được.  - HS nêu hình ảnh mình thích và giải thích lí do.  Ví dụ: Em thích hình ảnh trong bài "chỉ nghe tiếng ông qua điện thoại mà quá chừng nhớ mong", hình ảnh cho thấy sự nhớ mong của bạn nhỏ đối với ông ngoại và tình yêu thương sâu sắc của bạn nhỏ dành cho ông. - HS nêu: Tình cảm ông cháu, niềm vui, niềm hạnh phúc khi trò chuyện qua điện thoại, nỗi buồn khi đường dây điện thoại bị hỏng.  - HS nêu lại nội dung bài thơ.  - HS trả lời theo ý hiểu: yêu thương cha mẹ, anh chị em, ông bà, người thân. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Tiếng Việt: Đọc: NHƯ CÓ AI ĐI VẮNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức**:

- Đọc trôi chảy bài thơ, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa. Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: Tình cảm ông cháu, niềm vui, niềm hạnh phúc khi trò chuyện qua điện thoại, nỗi buồn khi đường dây điện thoại bị hỏng.

- Tìm đọc một bài văn về gia đình, viết được phiếu đọc sách và biết cách trao đổi với bạn về các từ ngữ dùng hay trong bài.

**2.Năng lực**:

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học.

**-** Học thuộc lòng 3 khổ thơ theo ý thích. Nêu được nội dung bài. Viết được phiếu đọc sách theo yêu cầu.

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3.Phẩm chất**:

- bồi dưỡng tình cảm yêu thương cha mẹ, anh chị em, ông bà, người thân.

- Ham học hỏi, thích đọc sách để mởi rộng hiểu biết.

- thể hiện tình cảm, trách nhiệm với ông bà, cha mẹ, người thân bằng những việc làm cụ thể. Từ đó thêm yêu quý, biết ơn cha mẹ, ông bà, người thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**- GV:** SGK, sách có bài văn về gia đình.

**- HS :** HS mang theo sách có bài văn về gia đình và Phiếu đọc sách có ghi chép về bài văn đã đọc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | - GV tổ chức chơi trò “ Xì điện” để đọc lại từng khổ thơ trong bài “ Như có ai đi vắng” và trả lời 1 câu hỏi trong bài đọc.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài học, ghi tên bài lên bảng. | - HS xung phong tham gia trò chơi.  - HS ghi tên bài vào vở. |
| **25p** | **2. Hoạt động luyện tập** | |
| **10p** | **2.1 Hoạt động Đọc** | |
| **10p** | **2.2 Hoạt động: Luyện đọc lại - Học thuộc lòng** | |
|  | - GV yêu cầu HS nêu lại giọng đọc của bài thơ : Như có ai đi vắng.  - GV đọc lại toàn bài thơ.  - Tổ chức HS luyện đọc lại từng khổ thơ trong bài trước lớp.  - Gv nhận xét chung.  - Tổ chức cho HS tự nhẩm đọc thuộc 3 khổ thơ mình thích trong nhóm 3 người .  - Theo dõi HS luyện đọc.  - Gọi HS thi đọc thuộc lòng trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS thuộc bài. | - HS nêu lại giọng đọc bài thơ: giọng trong sáng, vui tươi khi đọc 3 khổ thơ đầu, giọng trầm hơi lắng xuống khi đọc khổ thơ cuối; nhấn giọng những từ ngữ chỉ cảm xúc của bạn nhỏ khi nói chuyện với ông qua điện thoại  - HS nghe.  - 1 số HS nối tiếp đọc lại bài trước lớp.  - HS luyện đọc thuộc 3 khổ thơ mình thích theo nhóm 3 HS.  - Đại diện 1 số HS thi đọc thuộc lòng trước lớp.  - HS khác nhận xét. |
| **5p** | **2.3 Hoạt động đọc mở rộng** | |
|  | - GV nêu yêu cầu: viết vào phiếu đọc sách những nội dung em thích:  a. Em hãy tìm và đọc một bài đọc về bạn bè và ghi lại điều em thích:  Tên bài văn  Tác giả  Từ dùng hay: từ chỉ tình cảm, từ chỉ hành động  Hình ảnh đẹp  b. Em hãy tìm 2- 3 từ ngữ hay được sử dụng trong bài đọc và chia sẻ với bạn về ý nghĩa và vai trò của từ ngữ ấy.  - Tổ chức cho HS chia sẻ phiếu đọc sách trong nhóm đôi.  **-** Gọi 1 số HS trình bày phiếu đọc sách trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS viết được phiếu đọc sách . | - HS viết phiếu đọc sách theo hướng dẫn.  Ví dụ:  a) Tên bài văn: Trong lòng mẹ.  Tác giả: Nguyên Hồng  Hình ảnh đẹp: cậu bé Hồng nép trong lòng mẹ đầy yêu thương.  Từ ngữ hay: vội vã, bối rối, lập cập.  b.  **Vội vã:**tỏ ra rất vội, muốn tranh thủ thời gian đến mức tối đa để cho kịp.  Từ này miêu tả hành động của bạn nhỏ khi gặp mẹ đã vội vã chạy đến với mẹ vì bạn đã mong chờ giây phút này quá lâu rồi.  **Bối rối:** lúng túng, mất bình tĩnh, không biết nên xử trí thế nào  Từ ngữ này nhấn mạnh tâm trạng của bạn nhỏ khi gặp lại mẹ.  **Lập cập:**vội vã một cách khó nhọc, vì mất bình tĩnh  Từ ngữ này tô đậm hơn nữa tâm trạng và hành động của bạn nhỏ, bạn nhỏ vô cùng vội vã và bối rối khi gặp lại mẹ.  - HS trao đổi với bạn về phiếu đọc sách, chia sẻ 2-3 từ ngữ dùng hay trong bài văn.  - Một số HS trình bày phiếu đọc sách trước lớp.  - HS nghe. |
| **5p** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** |  |
|  | **-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Thi thả thơ” trước lớp.  - GV hướng dẫn cách chơi.  - Tổ chức cho HS chơi.  - Nhận xét, khen ngợi qua trò chơi.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau: Như có ai đi vắng( tiết 3) | - HS nghe cách chơi  - HS tham gia trò chơi trước lớp.  - HS khác nhận xét. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Đạo đức: QUAN TÂM ĐẾN HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức**:

-Củng cố lại một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng;

-Vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng;

-Quan tâm đến hàng xóm láng giềng, bằng những lời nói, việc làm phù hợp

- Chủ động và tự giác trong việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng; tìm hiểu thêm những lời nói, việc làm phù hợp để quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

**2.Năng lực**:

- Năng lực điều chỉnh hành vi:

|  |  |
| --- | --- |
| Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi | - Nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng.  - Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng. |
| Đánh giá hành vi của bản thân và người khác | Đồng tình với những lời nói, việc làm quan tâm đến hàng xóm láng giềng; không đồng tình với những lời nói, việc làm không quan tâm đến hàng xóm láng giềng. |
| Điều chỉnh hành vi | Quan tâm đến hàng xóm láng giềng bằng những lời nói, việc làm phù hợp. |

**3.Phẩm chất**:

- Tham gia các hoạt động giúp đỡ hàng xóm láng giềng trong đời sống hằng ngày phù hợp với lứa tuổi.

**-** Có ý thức quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3, bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu (nếu có), bộ tranh, phiếu rèn luyện quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

- Học sinh: SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3 (nếu có), thẻ mặt cười/ mặt buồn.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | - GV hỏi: Em đồng tình hay không đồng tình với những hoạt động này:  +TH1: Cô Lan vắng nhà, Bạn Mai cất đồ dùm cô Lan vì trời sắp mưa.   1. Đồng tình 2. Không đồng tình   +TH2: Chúng ta lại gần nhà chú Bảo đá banh nhe các bạn.   1. Đồng tình 2. Không đồng tình   **-**GV nhận xét | - HS lắng nghe và đơ thẻ:  + A. Đồng tình.  + B. Không đồng tình. |
| **20p** | **2. Hoạt động Vận dụng:** | |
|  | 1.GV giao nhiệm vụ cho HS rèn luyện các việc làm, lời nói thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng theo phiếu rèn luyện.  -GV phối hợp với gia đình để nhắc nhở việc rèn luyện của HS: GV phát cho mỗi HS một phiếu rèn luyện quan tâm đến hàng xóm láng giềng hoặc HS có thể làm bài tập trong Vở bài tập Đạo đức 3.  -GV hướng dẫn HS cách thực hiện nhiệm vụ:  - Thực hiện lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng trong các trường hợp: hàng xóm láng giềng cần sự giúp đỡ; hàng xóm láng giềng có chuyện vui, chuyện buồn.  - Ghi lại lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng vào phiếu rèn luyện.  -Tự đánh giá mức độ thực hiện.  -Xin ý kiến của người thân về lời nói, việc làm của em.  2. Vào tiết học sau hoặc sau vài tuần thực hiện, GV có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp: Chia sẻ với các bạn về những việc em đã làm để quan tâm đến hàng xóm láng giềng mà em đã ghi nhận trong phiếu rèn luyện.  3. GV tổ chức nhận xét, đánh giá kết quả rèn luyện của HS, khen ngợi HS đã có những việc làm cụ thể để bày tỏ sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng. Đồng thời, tiếp tục động viên, khích lệ HS thường xuyên thực hiện việc làm thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng phù hợp với lứa tuổi. | -HS lắng nghe  -HS làm phiếu hoặc VBT  -HS thực hiện nhiệm vụ  -Chia sẻ với các bạn những việc mình đã làm được.  -HS nhận xét |
| **5p** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | |
|  | -GV cho HS nhắc lại một số biểu hiện quan tâm đến hàng xóm láng giềng. GV có thể linh hoạt tổ chức trò chơi học tập để củng cố kiến thức cho HS.  -GV tổ chức cho HS đọc hai câu ca dao cuối trang 37 SGK và nêu câu hỏi giúp HS tìm hiểu ý nghĩa bài ca dao:  +Em hiểu câu “Láng giềng tắt lửa tối đèn có nhau” như thế nào?  +Chi tiết “tắt lửa tối đèn” còn được ví như những khó khăn, hoạn nạn trong cuộc sống, để nói lên sự gắn bó giữa hàng xóm láng giềng với nhau trong những lúc khó khăn, hoạn nạn.)  +Bài ca dao khuyên chúng ta điều gì?  -GV tổ chức cho HS nêu suy nghĩ sau bài học, lượng giá giờ học và rút kinh nghiệm.  -GV dặn dò HS thường xuyên thực hiện lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng và hoàn thành phiếu rèn luyện.  **Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh**  GV sử dụng Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh để phối hợp với gia đình HS những nội dung sau:  1. Phụ huynh thường xuyên nhắc nhở con biết quan tâm đến hàng xóm láng giềng.  2. Phụ huynh quan sát cách con thể hiện thái độ, lời nói, việc làm đối với hàng xóm láng giềng và có những hướng dẫn, nhắc nhở, điều chỉnh, động viên con khi cần thiết. | -HS nhắc lại một số biểu hiện quan tâm đến hàng xóm láng giềng  -HS đọc:  *Người xưa đã nói chớ quên*  *Láng giềng tắt lửa tối đèn có nhau.*  *(Ca dao)*  +Hàng xóm láng giềng sớm tối gắn bó với nhau  +Cần quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng như quan tâm, giúp đỡ người thân của mình.)  -HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

|  |
| --- |
|  |

**Tự nhiên và Xã hội**: **LÁ, THÂN, RỄ CỦA THỰC VẬT ( tt )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức**: Sau bài học, HS:

- Vẽ hoặc sử dụng sơ đồ có sẵn để chỉ vị trí và nói (hoặc viết) được tên các bộ phận lá, thân, rễ của thực vật.

- So sánh lá, thân, rễ, của các thực vật khác nhau.

- Phân loại được thực vật dựa trên một số tiêu chí.

- Trình bày được chức năng của lá, thân, rễ.

**2.Năng lực:**

**-** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***-*** Nhận biết và nêu tên được các bộ phận của lá, thân, rễ của thực vật

**3.Phẩm chất:**

**-** Trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: bài hát, Hình ảnh về một số loài cây

**- HS:** SGK, VBT, bút, một số cây rau hoặc hoa.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai Nhanh ai đúng”.  - GV nêu luật chơi: 1 đội giơ cây thật hoặc hình ảnh về cây, 1 đội còn lại nói nhanh tên loại thân cây đó.  - GV cho học sinh chơi  - GV nhận xét chung, dẫn dắt vào bài học “Lá thân, rễ của thực vật”.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Các loại rễ chính của thực vật**  - GV chia HS thành các nhóm  - GV tổ chức cho HS quan sát hình 6, 7 trong SGK trang 66 (hoặc các rễ cây thật)    *+ Trong các rễ cây đó, đâu là rễ cọc, đâu là rễ chùm?*  *+ Rễ cọc và rễ chùm có đặc điểm gì khác nhau?*  - GV mời các nhóm lên trình bày kết quả của nhóm mình.  - GV đưa ra câu hỏi: *Thực vật có mấy loại rễ chính? Đó là những loại rễ nào?*  - GV cùng HS nhận xét và rút ra kết luận: *Rễ cây có hai loại rễ chính là rễ cọc và rễ chùm.*  **Hoạt động 2: Trò chơi “ Cây nào? Rễ gì?”**  - GV cho Hs quan sát hình 8 SGK trang 66 (hoặc cây thật)  - GV chia lớp thành các đội chơi: một đội giơ hình (hoặc cây thật), đội còn lại nêu nhanh tên rễ cây ( rễ cọc hay rễ chùm)  - GV nhận xét chung và tuyên dương các đội chơi.  **Hoạt động 3: Tìm hiều chức năng của rễ cây**Bước 1: GV cho HS thảo luận nhóm 4 (hoặc 6) quan sát hình 9 trong SGK trang 67 và cùng trả lời câu hỏi: *Rễ cây có chức năng gì?*  - GV mời các nhóm lên trình bài  - GV nhận xét và hỏi tiếp: Điều gì xảy ra với cây rau cải nếu nhổ nó ra khỏi đất? Vì sao?  - GV nhận xét và kết luận: Rễ hút nước, chất khoáng trong đất để nuôi cây và giúp cây bám chặt vào đất. Nếu thiếu rễ, cây sẽ không thể sống được.  **Hoạt động 4: Thực hành và vẽ sơ đồ lá- thân – rễ của cây**  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 quan sát sơ đồ trong SGK trang 67 và trả lời câu hỏi:  +  *Nêu tên của cây trong sơ đồ.*  *+ Nhìn vào sơ đồ, em háy nêu đặc điểm lá, thân, rễ của cây đó.*  - GV yêu cầu HS cùng chọn ra một cây đã chuẩn bị, có bộ rễ đầy đủ nhất và hoàn thành sơ đồ mô tả rễ, thân, lá của cây.  - GV mời đại diện nhóm trình bày  - GV nhận xét và kết luận: Lá, thân, rễ của ác lào cây khác nhau thường có đặc điểm khác nhau.  - GV và HS đọc KL trong SGK..  - GV hỏi cây có mấy loại rễ chính? Là loại rễ nào?  **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  GV yêu cầu mỗi HS về nhà gieo hạt giống vào chai nhỏ và quan sát thân, rễ, lá của hạt giống khi mọc thành cây. | - HS chơi  - Lắng nghe  - 2 đội chơi  - HS lắng nghe nhận xét.  - Chia nhóm 4  - HS quan sát tranh, Thảo luận nhóm tìm câu trả lời  *+ Cây ở hình 6 là rễ chùm và cây ở hình 7 là rễ cọc.*  *+ Đặc điểm của rễ cọc và rễ chùm:*  *\* Rễ cọc gồm một rễ cái mọc sâu xuống đất và có những rễ con mọc ra từ rễ cái.*  *\* Rễ chùm gồm nhiều rễ gần bằng nhau mọc toả ra từ một góc thân tạo thành một chùm.*  - HS trình bày kết quả trước lớp  *- Thực vật có 2 loại rễ chính là rễ cọc và rễ chùm.*  - HS lắng nghe  - HS quan sát hình ảnh  + HS chia thành các đội để tham gia trò chơi đố vui.  - HS nghe GV nhận xét  - HS thảo luận nhóm 4 (hoặc 6) và trả lời câu hỏi: Rễ hút nước, chất khoáng trong đất để nuôi cây và giúp cây bám chặt vào đất.  - Đại diện nhóm lên trình bày  - HS trả lời: Cây sẽ bị héo và chết. Vì rễ không hút được nước và chất khoáng để nuôi cây.  - HS lắng nghe.  - Các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi:  - HS chọn và vẽ sơ đồ theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm trình bày  - HS đọc KL trong SGK.  - 2 loại rễ: Rễ cọc và rễ chùm  - 1 HS đọc từ khóa trong sách |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Hoạt động trải nghiệm: Sinh hoạt theo chủ đề:**

**Chia sẻ về việc lựa chọn chi tiêu cho năm mới.**

**Tìm hiểu nhu cầu và mong muốn trong chi tiêu**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

**1.Kiến thức:**

**-** Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.

**-** Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể; Biết tiết kiệm khi sử dụng điện, nước trong gia đình.

**-** Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể.

**-** Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.

**2.Năng lực**:

- Có khả năng tự học, tự chủ, tự giải quyết vấn đề của bản thân

**3.Phẩm chất**:

- Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm trong quá trình học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- SGV Hoạt động trải nghiệm 3, vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3.

- Một số hoá đơn tiền điện, nước.

- Giấy A4.

- Một số mặt hàng thường được sử dụng đón năm mới gần gũi với đời sống của học sinh.

**2. Học sinh:**

- SGV Hoạt động trải nghiệm 3, vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3.

- Bút màu, thước kẻ, kéo, hồ dán/ keo dán,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p**  **20p** | **1. Hoạt động mở đầu:**  - Giáo viên cho HS hát bài: “ Sắp đến tết rồi”.  + Bài hát nói lên điều gì?  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới**  ***Hoạt động 1: Khám phá kiến thức***  - GV cho HS cho HS đọc thầm bài thơ “Sắp đến tết rồi” GSK/tr 47.  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/30_40.png?itok=hi-UKFRU  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 để thực hiện yêu cầu trong SGK.  + Bạn nhỏ trong bài thơ muốn mua những gì?  + Bạn nhỏ nghĩ gì trước khi quyết định tiêu tiền?  + Bạn nhỏ lựa chọn mua hàng gì? Vì sao?  + Nêu suy nghĩ của em về việc lựa chọn chi tiêu cho năm mới.  \***Lưu ý:** Với những yêu cầu này, GV để HS tự do phát biểu quan điểm, ý kiến cá nhân. Câu hỏi quan trọng nhất cần được hỏi đi hỏi lại là: Vì sao em lựa chọn chi tiêu như vậy?  - Giáo viên mời đại diện một nhóm trình bày. Các nhóm khác góp ý, bổ sung.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 2. | - HS hát  - HSTL.  - 3 HS đọc diễn cảm bài thơ trước + lớp đọc thầm.  - HS thảo luận và chia sẻ trong nhóm.  + Bạn nhỏ trong bài thơ muốn mua: đồ chơi, quà Tết.  + Trước khi quyết định tiêu tiền, bạn nhỏ nghĩ mình không có nhiều tiền và phải lựa chọn việc cần tiêu.  + Bạn nhỏ lựa chọn mua hàng hoá thiết yếu, sử dụng nhiều vì mua theo mong muốn sẽ dễ lãng phí.  + Suy nghĩ của em về việc lựa chọn chi tiêu cho năm mới: chi tiêu cho năm mới là cần thiết những chúng ta phải có cách chi tiêu hợp lí và vừa phải.  - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm nhận xét, bổ sung. |
|  | **3. Hoạt động Luyện tập – Vận dụng.** | |
|  | - GV cho HS đọc tên và nhiệm vụ của hoạt động 2 trong SGK/ Tr 47 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của học sinh.  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, phát cho mỗi HS một Phiếu thảo luận. Trên phiếu chia thành 2 cột “Nhu cầu” và “Mong muốn”. GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh trong SGK và viết tên các hình ảnh đó vào cột phù hợp.  Câu 1. Quan sát tranh và cho biết:  + Những thứ nào là nhu cầu không thể thiếu trong cuộc sống của em?  + Những thứ nào là em mong muốn có?  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/31_47.png?itok=tEa_GSDH  Câu 2. Kiểm tra lại những món đồ em đã tự mua hoặc được mua trong thời gian qua, chỉ ra món đồ em cảm thấy không cần thiết, có thể bỏ.  Câu 3. Giải thích lí do em loại bỏ món đồ đó.  - GV cho HS làm việc nhóm đôi, chia sẻ với bạn kết quả của mình và thực hiện các yêu cầu sau:  - Khoanh vào những thứ giống nhau ở cả hai phần “Nhu cầu” và Mong muốn” trong phiếu của mình và bạn. Đó chính là những nhu cầu mong muốn khác nhau.  - GV nhận xét.  **\* Kết luận**: + Nhu cầu là những thứ cần thiết với con người, nếu không có nó, con người không tồn tại được như: nước, không khí, thực phẩm y tế, giáo dục,…  + Mong muốn là sở thích, nhưng không thiết yếu với con người, thiếu nó con người vẫn tồn tại như: búp bê, kẹo sô – cô – la,…  **\* Lưu ý:** GV cần quan sát Phiếu thảo luận của HS để phân tích rõ hơn, có những thứ có thể lúc này là mong muốn, nhưng lúc khác nhu cầu không thể thiếu như: điện thoại di động, máy tính, có thể lúc này mong muốn, nhưng lớn lên nhu cầu, vì công việc không thể thiếu,…  - GV cho HS nhớ lại và có thể viết ra giấy danh sách những món đồ tự mua hoặc được mua, gạch chân tên những món đồ em cho không cần thiết có thể bỏ.  + Em đã mua hoặc được mua các món đồ như thế nào?  + Em có nhớ những món đồ đó giá bao nhiêu tiền không?  - GV cho HS chia sẻ trước lớp về nhứng món đồ có thể loại bỏ và lí do loại bỏ.  **4.Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Giáo viên tổng kết, đánh giá, hoạt động. | **-** HS đọc tên và các nhiệm vụ của hoạt động.  - HS làm việc cá nhân.   |  |  | | --- | --- | | Nhu cầu không thể thiếu trong cuộc sống | Mong muốn có | | - Đồng hồ báo thức  - Đồ ăn, nước uống  - Bóng đèn (cho ánh sáng)  - Quần áo, giày  - Sách, máy tính  - Giường  - Thuốc  - Nhà | - Thú cưng  - Xe đạp  - Truyện tranh |   Câu 2, 3: Gợi ý một số món đồ em thấy không cần thiết, có thể bỏ và lí do:  + Bánh kẹo: làm em bị sâu răng và tăng cân.  + Máy chơi game: làm em mất tập trung vào bài vở.  + Truyện tranh: em thức đêm để đọc làm ảnh hưởng đến giấc ngủ và giờ giấc sinh hoạt.  - HS làm việc nhóm đôi, chia sẻ với bạn kết quả của mình và thực hiện các yêu cầu sau:  - HS khoanh vào phiếu và gạch chân những thứ có ở phiếu mình không trùng phiếu bạn. Đó chính là những nhu cầu mong muốn khác nhau  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS ghi ra giấy danh sách những món đồ tự mua hoặc được mua, gạch chân tên những món đồ em cho không cần thiết có thể bỏ.  + HSTL.  - HS chia sẻ trước lớp, nhận xét, bổ sung. |

**VI. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 31 tháng 12 năm 2024**

**Giáo dục thể chất: CHỦ ĐỀ: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN**

**BÀI 33 : - HỌC CHẠY VÒNG QUA NHIỀU CHƯỚNG NGẠI VẬT CAO**

**- TRÒ CHƠI: “ CÙNG NHAU VƯỢT CHƯỚNG NGẠI VẬT ”**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1.Về kiến thức:**

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được chạy vòng qua nhiều chướng ngại vật cao và trò chơi cùng nhau vượt chướng ngại vật.

**2. Về năng lực**:

- Tự xem trước tranh động tác và cách thực hiện chạy vòng qua nhiều chướng ngại vật cao trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

- Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện kĩ thuật động tác và trò chơi.

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- Thực hiện đúng cơ bản chạy vòng qua nhiều chướng ngại vật cao và trò chơi.

**3.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Giáo án,còi, tranh ảnh, đồ dùng phục vụ học tập và trò chơi, video( nếu có)

+ Học sinh chuẩn bị: Giày,trang phục thể thao gọn gằng.

**IV. Tiến trình dạy học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu.**  **a.Nhận lớp:**  - Kiểm tra sĩ số, trang phục học sinh, hỏi thăm sức khỏe học sinh.  - Phổ biến nội dung yêu , cầu tiết học.  **b. khởi động:**  \* **Khởi động chung**:  - Tại chỗ: Xoay các khớp: cổ tay kết hợp cổ chân , xoay khủy tay, quay cánh tay, Xoay khớp hông, Xoay khớp gối.  \* **Khởi động chuyên môn**:  - Tại chỗ: Chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi.  - **Trò chơi:** “ Đổi ô ”  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  **Kiến thức.**  **\* Học:** Chạy vòng qua nhiều chướng ngại vật cao.  **\* Trò chơi** : “ Cùng nhau vượt chướng ngại vật ”  **3. Hoạt động luyện tâp.**  **\* TTKNVĐCB:** Học chạy vòng qua nhiều chướng ngại vật cao.  - Tập luyện đồng loạt.  - Tập theo tổ nhóm.  **\*Trò chơi** : “ Cùng nhau vượt chướng ngại vật”  - Hướng dẫn kĩ thuật trò chơi.  - Cho học sinh chơi thử.  - Tiến hành trò chơi.  **\*Vận dụng:**  - Hình nào dưới đây, các bạn đang thực hiện chạy vòng qua nhiều chướng ngại vật cao ?  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp.**  \* **Hồi tĩnh**:  - Tập động tác thả lỏng cơ thể: Tay kết hợp chân, Lắc tay, lắc chân, gập mở tay chân.  \* **Củng cố**:  - Hôm nay các em đã ôn nội dung gì?(TTKNVĐCB )  \* **Nhận xét và dặn dò**:  - Nhận xét tiết học và nhắc nhở các em về cần tập lại kĩ thuật động tác.  **\* Xuống lớp:**  - Giáo viên hô ( Thể dục )  - Học sinh đáp ( Khỏe ) | (6-8’)  (2-3’)  3-4’  ( 8-10’)  4-5’  4-5’  (5 - 6’)  (1-2’)  (3- 5’) | 2Lx8N  2Lx8N  2 - 3 Lần  2-3 Lần  1 Lần  1 Lần  2Lx 8N/ĐT | - Giáo viên nhận lớp, kiểm tra sĩ số, hỏi thăm tình hình sức khỏe, trang phục học sinh.  - Giáo viên phổ biến nội dung yêu cầu, giờ học.  - Giáo viên phối hợp với ban cán sự lớp để khởi động chung và chuyên môn , giáo viên di chuyển quán sát nhắc nhở học sinh khởi động.  - Giáo viên hướng dẫn cách thức chơi cho học sinh nắm và biết cách chơi.  - Giáo viên thị phạm và thực hiện động tác chạy vòng qua nhiều chướng ngại vật cao 1- 2 lần.  - Giáo viên hướng dẫn cách thức chơi cho học sinh nắm và biết cách chơi , Để khi tiến hành chơi các em ít phạm luật.  - Giáo viên hô khẩu lệnh cho học sinh tập chạy vòng qua nhiều chướng ngại vật cao, Giáo viên di chuyển quan sát sửa sai.  - Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm có 1 nhóm trưởng chỉ huy nhóm tập luyện theo khu vực, tập luyện chạy vòng qua nhiều chướng ngại vật cao , giáo viên di chuyển quan sát nhắc nhở và sửa động tác sai cho học sinh.  - Giáo viên hướng dẫn cách thức chơi cho học sinh nắm và biết cách chơi , Để khi tiến hành chơi các em ít phạm luật, chọn học sinh chơi thử sau đó tiến hành chơi.  - Giáo viên cho học sinh nhận biết trên tranh ảnh và có tập luyện động tác.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tập động tác thả lỏng cơ.  - Giáo viên củng cố lại nội dung bài học, giáo viên cho học sinh nhắc lại nội dung vừa được học.  - Giáo viện nhận xét đánh giá ý thức thái độ học tâp, tập luyên của học sinh qua tiết học.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh về nhà cần tập luyện thêm.  - Giáo viên hô ( thể dục) | **\* Đội hình nhận lớp.**  **-** Đội hình 4 hàng ngang.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹GV  - Cán sự tập trung lớp, dóng hàng ,điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho giáo viên, học sinh chúc sức khỏe giáo viên.  **\* Đội Hình Khởi Động:**  **-** Đội hình 4 hàng ngang đứng so le nhau.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹c.huy  - Cán sự điều khiển lớp khởi động  **,** cả lớp tích cực, chủ động tham gia khởi động nhiệt tình theo sự hướng dẫn của chỉ huy.  \* **Đội hình trò chơi:**  - Học sinh tham gia chơi trò chơi nhiệt tình hăng hái.  - Học sinh chú ý quan sát lắng nghe.  - Học sinh chú ý quan sát lắng nghe.  **- Đội hình tập luyện đồng loạt:**  **-** Đội hình 4 hàng dọc.  →  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹.......  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹.......  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹.......  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹.......  🚹GV  - Học sinh tập luyện trật tự , tích cực hăng hái theo sự hướng dẫn của giáo viên.  **\* Đội hình tập luyện nhóm:**  **-** Đội hình từng nhóm thực hiện kĩ thuật động tác.    🚹 →  N1🚹🚹🚹🚹🚹🚹.....      N2🚹🚹🚹🚹🚹🚹....  🚹→  ∆GV  🚹 →  N3 🚹🚹🚹🚹🚹🚹....  N4 🚹🚹🚹🚹🚹🚹....  🚹→  - Học sinh tập luyện trật tự , tích cực hăng hái theo sự hướng dẫn của nhóm trưởng.  \* **Đội hình trò chơi:**  - Học sinh tham gia chơi trò chơi đoàn kết nhiệt tình hăng hái theo sự hướng dẫn của giáo viên.  **\* Đội hình vận dụng:**  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹    **∆GV**  - Học sinh cùng với giáo viên vận dụng kiến thức đã học.  \* **Đội hình thả lỏng hồi tĩnh:**  -Đội hình 4 hàng ngang đứng so le nhau.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 ↓  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  ∆GV  **-** Học sinh thực hiện động tác theo yêu cầu của giáo viên.  **\* Đội hình củng cố và xuống lớp:**  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹GV  - Học sinh nhắc lại nội dung vừa được học cho giáo viên.  - Học sinh chú ý lắng nghe giáo viên nhận xét tiết học.  - Học sinh về nhà cần tập  luyện thêm.  - Học sinh Đáp ( khỏe) |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán: Ôn tập các phép tính(tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức**:

- Ôn tập các phép tính ( cộng, trừ, nhân , chia trong phạm vi 1000).

- Ý nghĩa phép tính; tính nhẩm, tính viết; mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ , giữa phép nhân và phép chia để tìm kết quả và tìm thành phần chưa biết trong phép tính.

- Vận dụng vào giải toán đơn giản.

**2.Năng lưc**:

- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô

**3.Phẩm chất**:

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, hình vẽ cho các bài tập, bộ đồ dùng dạy toán ( nếu cần).

- HS: SGK, đồ dùng học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu:** | |
|  | - GV viết các phép tính lên bảng:  + Đặt tính rồi tính.  a/ 20 + 350 b/ 124 x 3 c/ 513: 3  - Yêu cầu HS làm bảng con  - GV nhận xét. | - HS thực hiện vào bảng con  - HS đặt tính vào bảng con  *+ Kết quả:*  *a/ 370 ; b/ 372 ; c/ 171*  - Theo dõi. |
| **30p** | **2. Hoạt động luyện tập** | |
|  |  | |
|  | **Bài 5. Chọn cặp số phù hợp**  - GV yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu làm việc nhóm hai HS tìm hiểu bài.  *+ Chọn ý trả lời đúng.*  *Số lớn gấp 3 lần số bé và số lớn hơn số bé 8 đơn vị.*  *Số lớn và số bé lần lượt là:*  *A. 6 và 2                B. 10 và 2            C. 12 và 4*  - GV gọi 1-2 nhóm trình bày bài giải ( có giải thích cách làm).  - GV nhận xét hệ thống cách làm  **Bài 6. Tính nhẩm**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của bài  + Tính nhẩm  a) 20 + 530                     b) 690 – 70  c) 90 x 6                          d) 270 : 3  - Yêu cầu HS làm cá nhân ,chia sẻ với bạn  - GV tổ chức HS chơi trò chơi “Chuyền thư” để đọc kết quả phép tính ( mỗi HS / phép tính).  - GV nhận xét  **Bài 7.**  - GV yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập.  *+ Đặt tính rồi tính.*  *a) 172 x 4                                b) 758 : 8*  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân chia sẻ với bạn.  - GV tổ chức sửa bài: GV đọc từng phép tính cho HS thực hiện bảng con ( GV có thể gọi HS lên bảng lớp sửa / mỗi HS/ phép tính).  - GV nhận xét chốt kiến thức.  **Bài tập 8.**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của bài  **+ Số?**   1. *610 + ..?.. = 970* 2. *b) 4 x ..?.. = 80* 3. *c) ..?.. : 3 = 70*   - Yêu cầu HS làm bài  - GV gọi HS trình bày bài giải ( có giải thích cách làm: tìm số hạng, tìm thừa số chưa biết, số bị chia thông qua thành phần đã biết).  - GV nhận xét và chốt cách làm. | - HS đọc yêu cầu và xác định các việc cần làm: **chọn cặp số phù hợp.**  - HS làm bài nhóm đôi.  - Đại diện HS trình bày nêu cách làm.  + Số lớn gấp số bé 3 lần ( 6 và 12 , 12 và 4)  + Số lớn hơn số bé 8 đơn vị ( trong 2 cặp số trên, 12 và 4 thỏa mãn)  => Đáp án C  - HS lắng nghe.  - HS xác định yêu cầu của bài : Tính nhẩm  - HS làm cá nhân và trao đổi với bạn.  ***Lời giải:***  *a) 20 + 530 = 550                   b) 690 – 70 = 620*  *c) 90 x 6 = 540                        d) 270 : 3 = 90*  - HS nêu yêu cầu và xác định nhiệm vụ của bài: Đặt tính rồi tính.  - HS làm bài cá nhân chia sẻ với bạn.  - HS thực hiện  a) 172 b) 758 8  x 72 94  4 38  688 32  6  172 x 4 = 688 758 : 8 = 94 ( dư 6).  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu và xác định các việc cần làm: ***Điền số thích hợp.***  - HS làm bài cá nhân  *a) 610 +****360****= 970                b) 4 x****20****= 80                           c)****210****: 3 = 70*  - HS trình bày bài và giải thích:  VD: Lấy tổng ( 970) trừ đi số hạng đã biết ( 610) ta tìm được số hạng chưa biết ( 360).  - HS lắng nghe. |
| **4p** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | |
|  | - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”  - GV chia lớp thành hai đội thi đua, đội nào đúng và xong trước thì thắng cuộc.  - GV gắn các thẻ phép tính lên bảng lớp để HS chọn các phép tính có kết quả đúng vào phép tính đó.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Theo dõi.  - HS tham gia chơi.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Tiếng Việt: Nghe – viết: Vườn trưa**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1.Kiến thức**:

- Nghe viết được đoạn Vườn trưa;

- Phân biệt êch/ uêch; tr/ch hoặc ac/at.

**2.Năng lực**:

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**-** Nghe viết được bài chính tả “ Vườn trưa”, tự làm được bài tập chính tả theo yêu cầu.

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3.Phẩm chất**:

- nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm ( bồi dưỡng tình cảm yêu thương cha mẹ, anh chị em, ông bà, người thân; thể hiện tình cảm, trách nhiệm với ông bà, cha mẹ, người thân bằng những việc làm cụ thể. Từ đó thêm yêu quý, biết ơn cha mẹ, ông bà, người thân).

**II. Đồ dùng dạy học.**

- GV: Sách giáo khoa TV3, Thẻ từ để tổ chức chơi trò chơi khi thực hiện bài tập chính tả.

- HS: Sách Tiếng Việt, Vở TV…

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | - GV tổ chức cho cả lớp nghe bài hát “ Vườn cây của ba”.  - GV hỏi: Trong bài hát kế đến những cây gì?  - GV nhận xét, giới thiệu bài học. | - HS nghe.  - HS trả lời.  - HS ghi tên bài học. |
| **30p** | **2. Hoạt động luyện tập:** | |
| **25p** | **2.1 Hoạt động Viết** | |
|  | **1. Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.** | |
|  | - Gọi HS đọc bài chính tả “ Vườn trưa”  - Bài văn tên là gì?  - Bài văn tả cảnh vật gì?  - Yêu cầu HS tìm từ ngữ khó lên bảng cho HS đánh vần.  - GV cho HS viết lại một số từ ngữ khó vào bảng con.  - Gọi HS đọc lại những từ ngữ khó.  - Gv đọc bài cho HS viết.  - Tổ chức cho HS đổi bài soát lỗi.  - GV kiểm tra, nhận xét bài viết của một số HS. | - 2 HS đọc trước lớp.  + Bài: Vườn trưa  +Tả cảnh đáng yêu của khu vườn vào buổi trưa. Cao nhất là cây cây dừa, thấp nhất là bụi rau răm, tiếng xào xạc của những bụi chuối.  - HS nêu: lành, lặng lẽ, chan chứa, rau răm, dừa, gió…  - HS luyện viết vào bảng con.  - HS đọc trước lớp.  - HS viết bài.  - HS đổi bài cho nhau soát lỗi.  - HS nhận xét bài của nhau. |
|  | **2. Hoạt động 2: Bài tập** | |
|  | **Bài 2:**  **-** Gọi HS đọc yêu cầu bài 2 và tiếng đã đã cho trước.  - Tổ chức cho HS làm bài vào vở.  **-** Gọi HStrình bày bài làm.  - Gv nhận xét, chữa bài.  - Gọi HS đọc lại những từ ngữ vừa điền  **-** GV nhận xét, giải thích nghĩa một số từ ngữ khó hiểu.  - GV nhận xét, bổ sung.  **Bài 3**:  -Gọi HS đọc yêu cầu bài 3b và tiếng đã cho trước.  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi: chọn chữ hoặc vần thích hợp với mỗi bông hoa.  - Theo dõi HS làm bài.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi gắn thẻ từ trên bảng.  - GV nhận xét, giải thích nếu HS chưa nêu được. | - HS đọc yêu cầu.  - HS làm bài vào vở BT, 2HS làm bài trên bảng nhóm.  + nguệch ngoạc, bạc phếch, chênh chếch, trống huếch, rỗng tuếch, trắng bệch.  - HS trình bày bài làm trên bảng. HS khác nhận xét bài làm của bạn.  - 1 số HS đọc lại trước lớp.  HS giải thích:  + nguệch ngoạc: thường để chỉ nét viết hoặc nét vẽ xiên xẹo, méo mó do chưa thạo hoặc do vội vàng, thiếu cẩn thận.  + bạc phếch: bị phai màu đến mức ngả sang màu trắng đục trông cũ và xấu.  + chênh chếch: hơi chếch về một phía.  + trống huếch: trống rỗng và hở rộng ra , hoàn toàn không thấy có gì ở bên trong .  + rỗng tuếch: hoàn toàn trống rỗng, hàm ý chê.  + trắng bệch: trắng một cách nhợt nhạt  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm việc theo nhóm đôi.  **b*.*** *Ve ngân khúc nh****ạc***  *Gió h****át****lao xao*  *Lũy tre x****ạc****xaò*  *Đồng quê b****át****ngát*  - HS đọc lại bài và giải thích nghĩa từ ngữ: xạc xào, bát ngát.  + xạc xào: mô phỏng tiếng như tiếng lá cây lay động va chạm vào nhau.  + Bát ngát: rộng đến mức tầm mắt không sao bao quát hết được.  - HS nghe, đánh giá bài của bạn.  - HS xung phong lên chơi trước lớp thành 2 đội, mỗi đội 4 HS. |
| **5p** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | |
|  | - Em hãy tìm thêm một số từ ngữ có chứa vần êch/ uêch; ac/at.  - GV nhận xét, đánh giá một số bài viết.  - Chuẩn bị bài sau: tìm từ chỉ đặc điểm, từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau. Đóng vai gọi điện thoại cho ông bà hoặc người thân để hỏi thăm sức khỏe và kể về một niềm vui của em ở trường, biết chia sẻ cảm xúc khi liên lạc với người thân. | - HS nêu nhanh trước lớp.  - HS nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Thứ Năm ngày 2 tháng 1 năm 2025**

**Toán: Ôn tập Các phép tính(tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức**:

- Ôn tập các phép tính ( cộng, trừ, nhân , chia trong phạm vi 1000).

- Ý nghĩa phép tính; tính nhẩm, tính viết; mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ , giữa phép nhân và phép chia để tìm kết quả và tìm thành phần chưa biết trong phép tính.

- Vận dụng vào giải toán đơn giản.

**2.Năng lưc**:

- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô

**3.Phẩm chất**:

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, hình vẽ cho các bài tập, bộ đồ dùng dạy toán ( nếu cần).

- HS: SGK, đồ dùng học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu** | | |
|  | HS bắt bài hát  -Vào bài mới | - HS hát |
| **30p** | **2. Hoạt động luyện tập** | | |
|  |  | | |
|  | **Bài tập 9.**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của bài  *+ Tính giá trị của biểu thức.*  *a) 493 – 328 + 244              b) 210 : 6 x 5*  *c) 36 + 513 : 9                    d) 2 x (311 – 60)*  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV gọi HS trình bày bài giải ( có giải thích cách làm: thứ tự thực hiện phép tính).  - GV và HS nhận xét chốt cách làm:  + Biểu thức chỉ có phép tính +; - ta thực hiện từ trái sang phải;  + Biểu thức chỉ có : ; x ta thực hiện từ trái sang phải;  + Biểu thức có +; : ta thực hiện chia trước và cộng sau;  + Biểu thức có dấu ngoặc kép ta thực hiện trong ngoặc trước và nhân sau.  **Bài tập 10.**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS làm cá nhân vào bảng con  *+ Chọn ý trả lời đúng.*  *a) Một số khi nhân với 1 thì bằng:*  *A. 1              B. 0      C. chính số đó*  *b) Một số khi nhân với 0 thì bằng:*  *A. 1             B. 0         C. chính số đó*  *c) Giá trị của biểu thức 3 x (27 -27) là:*  *A. 1             B. 0          C. 54*  *d) Lớp em sử dụng loại bán 2 chỗ ngồi (mỗi bàn có 1 hoặc 2 bạn). Để 35 bạn đủ chỗ ngồi thì cần ít nhất là:*  *A. 17 cái bàn.  B. 18 cái bàn.  C. 35 cái bàn.*  - GV yêu cầu HS giải thích vì sao chọn đáp án đó.  - GV nhận xét chốt nội dung.  **Bài tập 11.**  - Yêu cầu HS đọc BT11 xác định yêu cầu của bài.  - Yêu cầu HS làm cá nhân  - GV gọi HS trình bày bài giải ( có giải thích cách làm).  - GV sửa bài- Chốt đáp án  Bài giải  52: 2 = 26  Lớp em sẽ được tặng 26 túi quà  26 x 5 = 130  Lớp em cần có 130 quyển vở | - HS đọc yêu cầu và xác định yêu cầu: **Tính*.***  - HS làm bài cá nhân  a) 493 – 328 + 244 = 165 + 244 = 409  b) 210 : 6 x 5 = 35 x 5 = 175  c) 36 + 513 : 9 = 36 + 57 = 93  d) 2 x (311 – 60) = 2 x 251 = 502  - HS trình bày bài làm và giải thích cách làm.  - HS lắng nghe..  - HS đọc yêu cầu và xác định yêu cầu: **Chọn ý đúng*.***  - HS làm cá nhân  *a) Câu đúng: C*  *b) Câu đúng: B*  *c) Câu đúng: B*  *d) Câu đúng: B*  - HS trình bày ý kiến .  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu và xác định yêu cầu: **Giải bài toán*.***  - HS làm cá nhân  - HS trình bày bài làm và giải thích cách làm.  - HS lắng nghe tự sửa bài. |
| **2p** | **3.Hoạt động vận dụng:**  **\*Vui học** | | |
|  | - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm hiểu bài : Nói phép nhân ( trong bảng).  + Bạn đầu tiên nói một phép nhân trong các bảng nhân đã học rồi chỉ định 1 bạn  + Bạn được chỉ định sẽ nói một phép nhân ( trong bảng) mà thừa số thứ nhất là chữ số hàng đơn vị của tích trên, rồi chỉ định lại bạn khác.  + Khi xuất hiện phép nhân có tích bằng 0 thì lượt chơi kết thúc.  - GV gioi 1-2 nhóm nói trước lớp  - Gv nhận xét chốt nội dung “ Vui học” | - HS đọc yêu cầu và xác định nhiệm vụ.  - HS nói phép nhân trong nhóm 2.  - HS nói trước lớp |
| **2p** | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | | |
|  | - Em học được gì sau bài học?  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Tiếng Việt: Từ có nghĩa trái ngược nhau**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1.Kiến thức**:

- Tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm, từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau.

- Đặt câu có sử dụng từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau nói về đặc điểm của các sự vật, hiện tượng.

- Đóng vai gọi điện thoại cho ông bà hoặc người thân để hỏi thăm sức khỏe và kể về một niềm vui của em ở trường, biết chia sẻ cảm xúc khi liên lạc với người thân.

**2.Năng lực**:

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**-** Tìm được các từ ngữ và đặt câu có sử dụng từ ngữ theo yêu cầu. Đóng được vai gọi điện thoại trong tình huống.

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3.Phẩm chất**:

- HS có cơ hội hình thành và phát triển phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm

**II. Đồ dùng dạy học.**

- GV: Sách giáo khoa TV3, Thẻ từ để tổ chức chơi trò chơi khi thực hiện bài tập luyện từ và câu.

- HS: Sách Tiếng Việt, Vở TV…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu** | | |
|  | **-** GV tổ chức cho HS hát.  - GV giới thiệu bài học. | - HS hát.  - HS ghi tên bài học. |
| **25p** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | | |
|  | **2.1. Hoạt động Luyện từ, luyện câu** | | |
| **12p** | **Hoạt động 1: Luyện từ** | | |
|  | **Bài 1**: Tìm trong đoạn văn sau những từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau.  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Gọi HS đọc đoạn văn trước lớp.  - GVHD: Em đọc đoạn văn trên và tìm các cặp từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau.  - Theo dõi HS làm bài .  - Gọi HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, chốt những từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau trong bài.  **Bài 2: T**ìm từ ngữ có nghĩa trái ngược với mỗi từ ngữ sau:  - Gọi HS đọc yêu cầu bài và đọc các từ ngữ trong mỗi tranh.  - GV HDHS: Em đọc các từ trên và tìm một từ có ý nghĩa trái ngược với mỗi từ ấy. - Tổ chức cho HS làm bài theo nhóm ba người và trình bày theo kĩ thuật truyền điện.  - Theo dõi HS làm bài.  - Gọi HS trình bày kết quả trước lớp.  - Gv nhận xét, chốt các từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau. | - HS đọc yêu cầu bài.  - HS đọc đoạn văn, quan sát mẫu.  - HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi .  *cao - thấp*  *rộn - hẹp*  *dày - mỏng*  *lớn – bé*  - HS trình bày trước lớp.  - HS khác nhận xét.  - HS đọc yêu cầu và từ ngữ trên mỗi tranh.  - HS trao đổi theo nhóm ba, trình bày theo kĩ thuật truyền điện trước lớp.  tròn – méo, lớn – bé, nóng - lạnh, cao - thấp  tươi- héo, chín – xanh  - Một vài nhóm trình bày trước lớp.  - HS nhận xét. |
| **7p** | **2. Hoạt động 2: Luyện câu** | | |
|  | **Bài 3:**  **-** Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - GV hướng dẫn HS: Em hãy chọn  2 – 3 cặp từ ngữ có ý nghĩa trái ngược nhau để đặt câu nói về đặc điểm khác nhau giữa các đồ dùng trong nhà và giữa các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên.  - GV tổ chức cho HS làm bài theo nhóm đôi.  - Theo dõi HS làm bài.  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, chốt cách đặt câu đúng theo yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc theo nhóm đôi.  - Một vài HS chia sẻ bài làm trước lớp.  a. Giữa các đồ dùng trong nhà  Khăn mặt của bố thì lớn còn của con thì bé  Đôi đũa của anh thì cao còn của em thì thấp  b. Giữa các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên  Trời hôm qua thì nóng còn hôm nay thì lạnh  Ngoài vườn, những quả xoài đã chín còn quả bưởi thì còn xanh.  - HS nhận xét bài làm của bạn. |
| **5p** | **3. Hoạt động Vận dụng:** | | |
|  | **-** GV nêu yêu cầu: Em hãy đóng vai mình đang gọi điện thoại cho ông bà hoặc người thân để hỏi thăm sức khoẻ và kể về một niềm vui của em ở trường.  - Tổ chức cho HS đóng vai theo nhóm đôi.  - Theo dõi HDHS.  - Mời 1-2 cặp HS lên đóng vai.  - GV nhận xét cách đóng vai của HS.  - Sau khi gọi điện thoại cho ông bà hoặc người thân em cảm thấy thế nào?  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét chung. | - HS nghe xác định yêu cầu của bài.  - HS thực hành đóng vai theo nhóm đôi.  - 1-2 cặp HS lên đóng vai trước lớp.  Ví dụ: Ông bà ơi, do đang trong đợt thi nên hôm nay cháu không về thăm ông bà được. Cháu nhớ ông bà nhiều lắm. Ông bà có khỏe không ạ? Ông còn đau lưng nhiều không ông?  Ở trường cháu có rất nhiều niềm vui. Cháu còn mới được kết nạp đội đấy ông bà ạ. Cháu cảm thấy rất vui và tự hào khi cháu đã trở thành một đội viên ạ.  - HS chia sẻ cảm xúc của mình khi liên lạc với với thân.  - HS trình bày trước lớp.  Ví dụ: Sau khi gọi điện thoại cho ông bà, em cảm thấy trong lòng rất thoải mái và vui vẻ. Em đã hỏi thăm và biết ông bà vẫn khỏe, hơn nữa em còn được chia sẻ niềm vui của mình với ông bà nữa. Có lẽ ông bà cũng rất vui và tự hào về em. |
| **3p** | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | | |
|  | - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.  - Nhận xét tiết học.  - Dặn về nhà làm bài các bài tập vào vở bài tập.  - Chuẩn bị bài sau: Bài 4 : Thuyền giấy ( tiết 1) | - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Tự nhiên và Xã hội: HOA VÀ QUẢ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học, HS:

- Vẽ hoặc sử dụng sơ đồ có sẵn để chỉ vị trí và nói được tên một số bộ phận của hoa.

- So sánh được (hình dạng, kích thước, màu sắc) hoa của các loài thực vật khác nhau.

- Trình bày được chức năng của hoa.

**2. Năng lực:**

***-*** Nêu được tên và nhận diện được hình dạng, kích thước, màu sắc của một số loài hoa. Nêu được các bộ phận, chức năng của hoa.

**3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: SGK, SGV, tranh minh hoạ trong SGK bài 16 phóng to,

**- HS:** SGK, VBT, tranh vẽ, ảnh chụp về các loài hoa thật.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  - GV tổ chức cho HS thi đua dựa theo yêu cầu: Kể tên một số hoa, quả mà em biết?    - GV cho HS nêu nhanh tên những loài hoa và quả đã biết để dẫn dắt vào bài học “Hoa và quả”.  **2. Hình thành kiến thức mới**  **2.1. Hoạt động khám phá**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu hình dạng, kích thước, màu sắc một số loài hoa.**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1 trong SGK trang 68, thảo luận và hoàn thành yêu cầu. Quan sát và nói đặc điểm của các hoa trong các hình.    **-** GV mời đại diện nhóm HS trình bày trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét.  **- GV kết luận:** Thế giới loài hoa rất đa dạng, phong phú. Mỗi loài hoa có tên gọi và đặc điểm khác nhau.  - Dựa vào kết quả đã thảo luận ở trên, GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi: So sánh màu sắc, kích thước, hình dạng của các hoa mà em quan sát được.    - GV mời hai đến ba cặp HS chia sẻ trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét.  **- GV kết luận:** Các hoa khác nhau về hình dạng, kích thước, màu sắc.  **Hoạt động 2: Liên hệ thực tế.**  - GV cho HS quan sát hình 2 SGK trang 69. GV nêu ví dụ cho HS: Đây là hoa dâm bụt. Hoa có hình dạng gần giống loa kèn. Hoa dâm bụt có nhiều màu: màu đỏ, màu vàng, màu hồng phớt,…  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, giới thiệu hình ảnh hoặc hoa thật đã sưu tầm được và chia sẻ về loài hoa yêu thích.    - GV mời hai đến ba cặp HS chia sẻ trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét, GV đặt câu hỏi mở rộng: Theo em, các loài hoa có hương thơm như thế nào?  - **GV kết luận**: Các loài hoa rất khác nhau, đa dạng về đặc điểm bên ngoài: màu sắc, hình dạng, kích thước, mùi hương vậy cấu tạo của hoa có những bộ phận gì và đặc điểm mỗi bộ phận ấy ra sao? Mời các em chuyển sang hoạt động tiếp theo.  **Hoạt động 3: Tìm hiểu các bộ phận, chức năng của hoa.**  **-** GV cho HS quan sát hình 3 trong SGk trang 68 và thực hiện yêu cầu: Chỉ và nói tên các bộ phận của hoa trên sơ đồ hình 3    - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: Nêu các chức năng của hoa đối với cây.  - GV mời hai đến ba cặp HS chia sẻ trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét.  - **GV kết luận:** Mỗi bông hoa thường có các bộ phận như: nhuỵ hoa, nhị hoa, cành hoa, đài hoa, cuống hoa. Hoa thường có màu sắc sặc sỡ để thu hút côn trùng thụ phấn và thực hiện chức năng sinh sản của thực vật.  **3. Hoạt động Củng cố và nối tiếp**  - GV yêu cầu HS sưu tầm tranh ảnh một số loại hoa, quả em biết. Giới thiệu với bạn bè, người thân về tên, đặc điểm của các loại hoa mà em sưu tầm được. | - Một số hoa và quả mà em biết: hoa hồng, hoa lan, hoa đào, hoa mai, hoa cúc, hoa đồng tiền, quả dưa hấu, quả bưởi, quả khế, quả na, quả táo, quả xoài,...  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh và nói đặc điểm của các hoa trong các hình.  + Mỗi bông hoa đều có màu sắc, kích thước, mùi hương khác nhau.  - Đại diện trình bày trước lớp.  - HS nghe GV nhận xét, kết luận.  + So sánh màu sắc, kích thước, hình dạng của các hoa:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Tên hoa** | **Màu sắc** | **Kích thước** | **Hình dạng** | | 1 | Hoa đào | Màu hồng nhạt | Nhỏ | Cánh hoa mỏng, hơi tròn. | | 2 | Hoa mai | Màu vàng | Nhỏ | 5 cánh nhỏ, mỏng và nở thành từng chùm. | | 3 | Hoa sen | Màu hồng nhạt | To | Cánh hoa thon dài, nhọn ở đầu. | | 4 | Hoa phượng vĩ | Màu đỏ | Vừa | Cánh hoa lớn, mép cánh hoa hơi nhăn, nở thành từng chùm. | | 5 | Hoa hồng | Màu đỏ | Vừa | Có nhiều cánh hơi tròn, xếp chồng lên nhau và nở xòe trong rất đẹp mắt. | | 6 | Hoa huệ | Màu trắng | Nhỏ | Cánh hoa hình thìa, thuôn dài. |   - Đại diện nhóm trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe GV nhận xét  - HS lắng nghe.    - Đây là hoa cúc. Hoa có màu vàng, kích thước trung bình. Cánh hoa có hình thon dài, xếp lên nhau thành từng lớp. Hoa cúc tròn, cuống hoa dài, đài hoa xanh và cứng cáp đỡ lấy những cánh hoa ở trên.  - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  - Mỗi loài hoa có hương thơm khác nhau:  + Mùi thơm của hoa nhài rất dễ  + Mùi hương của hoa phấn rất dễ chịu, hơi ngọt nhưng không gắt  + Hoa sen có mùi thanh khiết.  - HS nghe GV nhận xét, kết luận.  - Đại diện nhóm trình bày trên sơ đồ hình 3.  - HS trả lời:  Các bộ phận của một bông hoa: nhị hoa, nhụy hoa, cánh hoa, cuống hoa.  - HS hoạt động cặp đôi.  - Đại diện nhóm chia sẻ.  Chức năng của hoa đối với cây:  + Thu hút côn trùng thụ phấn  + Thực hiện chức năng sinh sản của thực vật.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe GV kết luận.    - Hoa ban có màu trắng và viền hoa có màu tím nhạt, mọc thành từng chùm. Hoa mỏng và mềm mại. Hoa có mùi thơm thoang thoảng, dễ chịu. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Mĩ thuật: CHỦ ĐỀ: GÓC HỌC TẬP CỦA EM**

**BÀI 1: CHẬU HOA XINH XẮN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nêu được cách tạo hình và trang trí sản phẩm mĩ thuật bằng cách gấp, cắt, dán giấy, bìa màu.

**1. Năng lực:**

- HS tạo được chậu hoa bằng cách gấp, cắt, dán giấy, bìa màu.

- HS chỉ ra được tỉ lệ, sự tương phản, hài hòa của nét, hình, màu trên sản phẩm mĩ thuật.

**2. Phẩm chất:**

- HS chia sẻ được ý tưởng sử dụng sản phẩm trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:**

**1.Giáo viên:**

- SGK, SGV mĩ thuật 3.

- Tranh, ảnh về các chậu hoa.

- Sản phẩm mĩ thuật về chậu hoa.

**2. Học sinh:**

- Sách học MT lớp 3.

- Giấy, bìa màu, tạp chí cũ, kéo, bút chì, hồ dán...

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **5p**  **21p** | **1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG**  - GV cho HS chơi TC: “Nhìn hình đoán chữ”- (Ghép lại được chữ: Chậu hoa).  - GV nêu luật chơi, thời gian chơi.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  - GV giới thiệu chủ đề bài học.  **2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.**  **2.1. KHÁM PHÁ. (7 phút)**  **Khám phá hình, màu các chậu hoa.**  **\*Nhiệm vụ của GV:**  - Tạo cơ hội cho HS quan sát và thảo luận về hình ảnh một số chậu hoa để tìm hiểu hình dáng, màu sắc của chậu, hoa và lá ở mỗi chậu hoa.  **\*Gợi ý cách tổ chức:**  - Khuyến khích HS quan sát hình ảnh trong SGK hoặc chậu hoa ngoài thực tế và thảo luận về:  + Hình dáng, màu sắc của các chậu hoa.  + Hình dáng, màu sắc của cây, hoa lá.  - Nêu một số câu hỏi gợi mở cho HS thảo luận, tìm hiểu:  + Em ấn tượng với chậu hoa nào? Đó là loại hoa gì?  + Chậu hoa đó được làm bằng vật liệu gì?  + Chậu hoa đó có màu sắc, hình dáng như thế nào?  + Chậu hoa đó có hình trang trí gì?  + Màu sắc, hình dáng của hoa, lá trong mỗi chậu hoa như thế nào?  + Hoa, lá thường lớn hơn hay nhỏ hơn chậu?  - GV khen ngợi, động viên HS.  **2.2. KIẾN TẠO KIẾN THỨC-KĨ NĂNG. (5 phút)**  **Cách tạo hình và trang trí chậu hoa từ giấy, bìa màu.**  **\*Nhiệm vụ của GV:**  - Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK để nhận biết các bước tạo hình và trang trí chậu hoa từ giấy, bìa màu.  **\*Gợi ý cách tổ chức:**  - Yêu cầu HS quan sát hình minh họa trong SGK (trang 39) để nhận biết cách tạo hình và trang trí chậu hoa từ giấy, bìa màu.  - Nêu một số câu hỏi gợi mở để HS thảo luận, tìm hiểu:  + Có mấy bước để tạo hình và trang trí chậu hoa?  + Làm thế nào để dán chậu hoa có độ nổi trên giấy?  + Gấp thế nào để cắt được hoa có nhiều cánh?  + Có mấy cách tạo lá cây?  + Cành hoa được làm như thế nào?  - Hướng dẫn và thao tác mẫu để HS quan sát, ghi nhớ các bước tạo chậu hoa từ giấy, bìa màu:  + Bước 1: Vẽ và cắt hình các bộ phận của chậu.  + Bước 2: Dán các hình đã cắt tạo chậu.  + Bước 3: Cắt và dán các thanh bìa tạo độ nổi cho chậu.  + Bước 4: Tạo các cành hoa.  + Bước 5: Dán chậu vào giấy nền và cắm các cành hoa vào chậu.  - Khuyến khích HS đọc lại các bước thực hiện để ghi nhớ.  **\*GV tóm tắt để HS ghi nhớ:** Kết hợp hài hòa các hình mảng cân đối, tương phản về đường nét, màu sắc có thể tạo được sản phẩm chậu hoa xinh xắn.  - Khen ngợi, động viên HS.  **2.3. LUYỆN TẬP-SÁNG TẠO. (13 phút)**  **Tạo hình chậu hoa theo ý thích.**  **\*Nhiệm vụ của GV:**  - Hướng dẫn HS quan sát, ghi nhớ hình dáng chậu hoa để thực hiện tạo hình và trang trí sản phẩm theo ý thích.  **\*Gợi ý cách tổ chức:**  - Khuyến khích HS lựa chọn hình mẫu chậu hoa yêu thích và chia sẻ về:  + Hình dáng chậu.  + Tỉ lệ chiều cao so với chiều ngang.  + Màu sắc của chậu, hoa, lá.  - Gợi ý để HS lựa chọn màu sắc giấy phù hợp với ý tưởng.  - Nêu một số câu hỏi để HS thảo luận, chia sẻ:  + Em chọn hình dáng chậu như thế nào?  + Chậu hoa đó có đặc điểm gì?  + Chiều ngang và chiều cao của chậu có tỉ lệ như thế nào với nhau?  + Em sử dụng màu nào để làm lá và cành hoa?  + Cần trang trí gì để sản phẩm chậu hoa thêm sinh động?  **\*Lưu ý:** Nên chọn màu làm hoa khác với màu thân chậu.  - GV tiến hành cho HS tạo hình chậu hoa theo ý thích.  - Quan sát, giúp đỡ HS làm bài.  **\*NHẬN XÉT, RÚT KINH NGHIỆM. (5 phút)**  - GV tổ chức cho HS nhận xét, rút kinh nghiệm sản phẩm đã làm được trong tiết học này (dù chưa hoàn thiện) để HS nhận ra cái được và chưa được trong sản phẩm của mình/ nhóm mình để các em hoàn thiện sản phẩm tốt hơn trong tiết sau.  - Khen ngợi, động viên HS.  **\*Củng cố:**  - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học.  - Khen ngợi HS.  - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống.  - Đánh giá chung tiết học.  **\*Dặn dò:**  - Lưu giữ sản phẩm của Tiết 1 để tiết 2 hoàn thiện.  - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Giấy vẽ, màu vẽ, bút chì, tẩy...cho tiết học sau. | - HS chọn bạn chơi, đội chơi.  - HS chơi TC.  - Phát huy.  - Mở bài học, ghi tên bài vào vở MT.  - HS quan sát và thảo luận về hình ảnh một số chậu hoa để tìm hiểu hình dáng, màu sắc của chậu, hoa và lá ở mỗi chậu hoa.  - HS quan sát hình ảnh trong SGK hoặc chậu hoa ngoài thực tế và thảo luận về:  + Hình dáng, màu sắc của các chậu hoa.  + Hình dáng, màu sắc của cây, hoa lá.  - HS lắng nghe, thảo luận, nhận biết.  - HS trả lời.  - HS báo cáo.  - HS nêu.  - HS trả lời.  - HS nêu.  - HS trả lời.  - Phát huy.  - HS quan sát hình minh họa trong SGK để nhận biết các bước tạo hình và trang trí chậu hoa từ giấy, bìa màu.  - HS quan sát hình minh họa trong SGK (trang 39) để nhận biết cách tạo hình và trang trí chậu hoa từ giấy, bìa màu.  - HS thảo luận và trả lời các câu hỏi để nhận biết các bước vẽ.  - HS báo cáo.  - HS nêu.  - HS trả lời.  - HS nêu.  - HS trả lời.  - HS quan sát, ghi nhớ các bước tạo chậu hoa từ giấy, bìa màu:  + Cân đối, vừa phải.  + Sao cho đẹp, cân đối.  + Vừa phải với chậu, nổi bật.  + Có cành to, cành nhỏ khác nhau.  + Tạo dáng các cành hoa cho đẹp.  - HS đọc lại các bước thực hiện để ghi nhớ.  \* HS ghi nhớ kiến thức: Kết hợp hài hòa các hình mảng cân đối, tương phản về đường nét, màu sắc có thể tạo được sản phẩm chậu hoa xinh xắn.  - Phát huy.  - HS quan sát, ghi nhớ hình dáng chậu hoa để thực hiện tạo hình và trang trí sản phẩm theo ý thích.  - HS lựa chọn hình mẫu chậu hoa yêu thích và chia sẻ về:  + Hình dáng chậu.  + Tỉ lệ chiều cao so với chiều ngang.  + Màu sắc của chậu, hoa, lá.  - HS lựa chọn màu sắc giấy phù hợp với ý tưởng.  - HS lắng nghe, thảo luận, chia sẻ.  - HS báo cáo.  - HS nêu.  - HS trả lời.  - HS báo cáo.  - HS nêu.  - Lắng nghe, ghi nhớ kiến thức.  - Thực hành làm sản phẩm cá nhân hoặc nhóm.  - Thực hành.  - HS nhận xét, rút kinh nghiệm sản phẩm đã làm được trong tiết học này (dù chưa hoàn thiện), nhận ra cái được và chưa được trong sản phẩm của mình/ nhóm mình để hoàn thiện sản phẩm tốt hơn trong tiết sau.  - Phát huy.  - 1, 2 HS nêu.  - Phát huy.  - Lắng nghe, mở rộng kiến thức.  - Trật tự.  - Thực hiện.  - Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập cần thiết cho bài học sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu ngày 3 tháng 1 năm 2025**

**Giáo dục thể chất**: **CHỦ ĐỀ: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN**

**BÀI 34 : - HỌC TẠI CHỖ TUNG BÓNG LĂN BẰNG HAI TAY**

**- TRÒ CHƠI: “ TUNG BÓNG XA ”**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1.Về kiến thức:**

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được tại chỗ tung bóng lăn bằng hai tay và trò chơi Tung bóng xa.

**2. Về năng lực**:

- Tự xem trước tranh động tác và cách thực hiện tại chỗ tung bóng lăn bằng hai tay trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

- Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện kĩ thuật động tác và trò chơi.

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- Thực hiện đúng cơ bản tại chỗ tung bóng lăn bằng hai tay và trò chơi.

**3.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Giáo án,còi, tranh ảnh, 4 bóng, đồ dùng phục vụ học tập và trò chơi, video( nếu có)

+ Học sinh chuẩn bị: Giày,trang phục thể thao gọn gằng.

**IV. Tiến trình dạy học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu.**  **a.Nhận lớp:**  - Kiểm tra sĩ số, trang phục học sinh, hỏi thăm sức khỏe học sinh.  - Phổ biến nội dung yêu , cầu tiết học.  **b. khởi động:**  \* **Khởi động chung**:  - Tại chỗ: Xoay các khớp: cổ tay kết hợp cổ chân , xoay khủy tay, quay cánh tay, Xoay khớp hông, Xoay khớp gối.  \* **Khởi động chuyên môn**:  - Tại chỗ: Chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi.  - **Trò chơi:** “ Đổi ô ”  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  **Kiến thức.**  **\* Học:** Tại chỗ tung bóng lăn bằng hai tay.  **\* Trò chơi** : “ Tung bóng xa ”  **3. Hoạt động luyện tâp.**  **\* TTKNVĐCB:** Học tại chỗ tung bóng lăn bằng hai tay.  - Tập luyện đồng loạt.  - Tập theo tổ nhóm.  **\*Trò chơi** : “ Tung bóng xa ”  - Hướng dẫn kĩ thuật trò chơi.  - Cho học sinh chơi thử.  - Tiến hành trò chơi.  **\*Vận dụng:**  - Hình nào dưới đây, các bạn đang thực hiện tại chỗ tung bóng lăn bằng hai tay ?  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp.**  \* **Hồi tĩnh**:  - Tập động tác thả lỏng cơ thể: Tay kết hợp chân, Lắc tay, lắc chân, gập mở tay chân.  \* **Củng cố**:  - Hôm nay các em đã học nội dung gì?(TTKNVĐCB )  \* **Nhận xét và dặn dò**:  - Nhận xét tiết học và nhắc nhở các em về cần tập lại kĩ thuật động tác.  **\* Xuống lớp:**  - Giáo viên hô ( Thể dục )  - Học sinh đáp ( Khỏe ) | (6-8’)  (2-3’)  3-4’  ( 8-10’)  4-5’  4-5’  (5 - 6’)  (1-2’)  (3- 5’) | 2Lx8N  2Lx8N  1 - 2 Lần  1-2 Lần  1 Lần  1 Lần  2Lx 8N/ĐT | - Giáo viên nhận lớp, kiểm tra sĩ số, hỏi thăm tình hình sức khỏe, trang phục học sinh.  - Giáo viên phổ biến nội dung yêu cầu, giờ học.  - Giáo viên phối hợp với ban cán sự lớp để khởi động chung và chuyên môn , giáo viên di chuyển quán sát nhắc nhở học sinh khởi động.  - Giáo viên hướng dẫn cách thức chơi cho học sinh nắm và biết cách chơi.  - Giáo viên thị phạm và thực hiện động tác tại chỗ tung bóng lăn bằng hai tay1- 2 lần.  - Giáo viên hướng dẫn cách thức chơi cho học sinh nắm và biết cách chơi , Để khi tiến hành chơi các em ít phạm luật.  - Giáo viên cho học sinh tập tại chỗ tung bóng lăn bằng hai tay, Giáo viên di chuyển quan sát sửa sai.  - Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm có 1 nhóm trưởng chỉ huy nhóm tập luyện theo khu vực, tập luyện tại chỗ tung bóng lăn bằng hai tay, giáo viên di chuyển quan sát nhắc nhở và sửa động tác sai cho học sinh.  - Giáo viên hướng dẫn cách thức chơi cho học sinh nắm và biết cách chơi , Để khi tiến hành chơi các em ít phạm luật, chọn học sinh chơi thử sau đó tiến hành chơi.  - Giáo viên cho học sinh nhận biết trên tranh ảnh và có tập luyện động tác.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tập động tác thả lỏng cơ.  - Giáo viên củng cố lại nội dung bài học, giáo viên cho học sinh nhắc lại nội dung vừa được học.  - Giáo viện nhận xét đánh giá ý thức thái độ học tâp, tập luyên của học sinh qua tiết học.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh về nhà cần tập luyện thêm.  - Giáo viên hô ( thể dục) | **\* Đội hình nhận lớp.**  **-** Đội hình 4 hàng ngang.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹GV  - Cán sự tập trung lớp, dóng hàng ,điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho giáo viên, học sinh chúc sức khỏe giáo viên.  **\* Đội Hình Khởi Động:**  **-** Đội hình 4 hàng ngang đứng so le nhau.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹c.huy  - Cán sự điều khiển lớp khởi động  **,** cả lớp tích cực, chủ động tham gia khởi động nhiệt tình theo sự hướng dẫn của chỉ huy.  \* **Đội hình trò chơi:**  - Học sinh tham gia chơi trò chơi nhiệt tình hăng hái.  - Học sinh chú ý quan sát lắng nghe.  - Học sinh chú ý quan sát lắng nghe.  **- Đội hình tập luyện đồng loạt:**  **-** Đội hình 4 hàng dọc.  ↔ 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹.......🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹.......🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹.......🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹.......🚹  🚹GV  - Học sinh tập luyện trật tự , tích cực hăng hái theo sự hướng dẫn của giáo viên.  **\* Đội hình tập luyện nhóm:**  **-** Đội hình từng nhóm thực hiện kĩ thuật động tác.    ↔  N1🚹🚹🚹🚹🚹🚹.....🚹      ↔  N2🚹🚹🚹🚹🚹🚹....🚹    ∆GV  ↔  N3 🚹🚹🚹🚹🚹🚹....🚹  ↔  N4 🚹🚹🚹🚹🚹🚹....🚹    - Học sinh tập luyện trật tự , tích cực hăng hái theo sự hướng dẫn của nhóm trưởng.  \* **Đội hình trò chơi:**  - Học sinh tham gia chơi trò chơi đoàn kết nhiệt tình hăng hái theo sự hướng dẫn của giáo viên.  **\* Đội hình vận dụng:**  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹    **∆GV**  - Học sinh cùng với giáo viên vận dụng kiến thức đã học.  \* **Đội hình thả lỏng hồi tĩnh:**  -Đội hình 4 hàng ngang đứng so le nhau.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 ↓  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  ∆GV  **-** Học sinh thực hiện động tác theo yêu cầu của giáo viên.  **\* Đội hình củng cố và xuống lớp:**  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹GV  - Học sinh nhắc lại nội dung vừa được học cho giáo viên.  - Học sinh chú ý lắng nghe giáo viên nhận xét tiết học.  - Học sinh về nhà cần tập  luyện thêm.  - Học sinh Đáp ( khỏe) |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán: Ôn tập hình học và đo lường**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức**:

- Ôn tập hình học và đo lường. Hệ thống kiến thức về các hình đã học, vẽ hình, xếp hình.

- Hệ thống các đơn vị đo độ dài , giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến độ dài;

2.Năng lực:

- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô

**3.Phẩm chất:**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:SGK, hình vẽ cho các bài tập ( nếu có), bộ đồ dùng dạy toán.

- HS: SGK, thước thẳng, com- pa.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | - GV tổ chức trò chơi “ Bắn tên” yêu cầu HS kể tên các đơn vị đo đọ dài đã học.  - GV nhận xét. | - HS chơi trò chơi “ Bắn tên”.  + mm- cm- dm- m- km  - Theo dõi. |
| **30p** | **2. Hoạt động luyện tập** | |
|  | **Bài tập 1.**  - Yêu cầu HS đọc BT1 xác định yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu thảo luận nhóm 2: Gọi tên hình.  C:\Users\Duc\Pictures\Screenshots\Screenshot (472).png  a) Gọi tên các hình.  b) Các hình nào có đúng 4 đỉnh, 4 cạnh?  c) Các hình nào có 12 cạnh, 6 mặt?  - GV gọi 1-2 nhóm trình bày trước lớp  - GV nhận xét hệ thống hóa:  + Phân loại hình phẳng, hình khối  + Hình khối: số mặt, cạnh, đỉnh, của khối lập phương, khối hộp chữ nhật.  + Hình phẳng: số cạnh , đỉnh của hình tam giác, hình tứ giác, hình vuông, hình chữ nhật.  **Bài tập 2.**  - Yêu cầu HS đọc BT2 xác định yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu thảo luận nhóm 2: Vẽ hình ( vẽ chú gà con từ hình tròn).  - GV yêu cầu 1-2 nhóm gắn hình lên bảng lớp cho các bạn xem.  - GV nhận xét hệ thống:  + Cách vẽ hình tròn  + Các yếu tố cơ bản cảu hình tròn ( tâm, bán kính, đường kính)  **Bài tập 3.**  - Yêu cầu HS đọc BT3 xác định yêu cầu của bài  - GV yêu cầu thảo luận nhóm 2: nhận biết yêu cầu và thực hiện.  *+ Số?*  *..?.. dm = 1m    ..?.. cm = 1 dm   ..?.. mm = 1 cm*  *1 km = ..?.. m  1 m = ..?.. cm       1 m = ..?.. mm*  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn  - Gọi HS trình bày bài của mình  - Yêu cầu HS giải thích cách làm, tại sao chọn đơn vị đo như vậy?  - Gv nhận xét ,hệ thống.  **Bài tập 4.**  - Yêu cầu HS đọc BT3 xác định yêu cầu của bài  - GV yêu cầu thảo luận nhóm 2: nhận biết yêu cầu và thực hiện.  *+ Nên đo các chiều dài sau theo đơn vị nào (ki-lô-mét, xăng-ti-mét, mi-li-mét)?*  *- Chiều dài sân bóng rổ*  *- Chiều cao của em*  *- Chiều dài của con kiến*  *- Khoảng cách giữa hai thành phố.*  - Yêu cầu HS làm cá nhân rồi chia sẻ với bạn  - Gọi HS trình bày bài của mình  - Yêu cầu HS giải thích cách làm, tại sao chọn đơn vị đo như vậy?  - Gv nhận xét ,hệ thống.   * Ôn tập lại bảng đơn vị đo độ dài:   Cho HS viết vào bảng con và nói mối quan hệ giữa các đơn vị.    km m dm cm mm   * Ôn tập về độ lớn các đơn vị   + 1 km -> Khoảng cách từ cổng trường đến một địa điểm cụ thể nào đó.  + 1m -> Chưa bằng một sải tay em hoặc từ mặt đất đến tai em.  + 1dm -> Chưa bằng một gang tay em( gang tay em dài bao nhiêu xăng- ti- mét?\_  + 1 cm -> Chưa bằng 1 đốt ngón tay em( đốt ngón tay em dài bao nhiêu cm?)  + 1mm -> Nghĩ tới hạt gạo ( hạt gạo dài khoảng mấy mm?)  **\* Khám phá**  - Yêu cầu HS quan sát các hình ảnh, nhận biết nhiệm vụ cần làm qua lời bạn ong.  - Gv gợi ý HS tìm chiều cao tòa nhà trước rồi so sánh với tổ mối.  200    360    360  - HS thảo luận và làm bài.  - GV gọi 2 nhóm trình bày các bước tính trên bảng lớp.  - GV nhận xét, chốt BT. | - HS đọc và nhận biết yêu cầu: gọi tên hình.  *a) Lần lượt các hình từ trái qua phải:*   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Khối lập phương | Hình vuông | Hình chữ nhật | Khối hộp chữ nhật |  | | Khối trụ | Hình tam giác | Hình tứ giác | Hình tròn | Khối cầu |   *b) Hình có đúng 4 đỉnh, 4 cạnh là: hình vuông, hình chữ nhật và hình tứ giác*  *c) Hình có đúng 12 cạnh, 6 mặt là: khối lập phương, khối hộp chữ nhật*   - HS trình bày nhận xét  - HS lắng nghe GV hệ thống.  - HS đọc và nhận biết yêu cầu: vẽ hình.  - HS quan sát, nhận xét bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc và nhận biết yêu cầu: Điền số thích hợp.  + Đáp án:  ***10****dm = 1m*  ***10****cm = 1dm*  ***10****mm = 1 cm*  *1 km =****1000****m*  *1 m =****100****cm*  *1 m =****1000****mm*  - HS trình bày bài làm trước lớp, nêu cách làm.  - HS đọc và nhận biết yêu cầu: .  - HS trình bày bài làm trước lớp, nêu cách làm.  *+ Nên đo các chiều dài theo các đơn vị là:*   * *Chiều dài sân bóng rổ: ki-lô-mét.* * *Chiều cao của em: xăng-ti-mét.* * *Chiều dài của con kiến: mi-li-mét.* * *Khoảng cách giữa hai thành phố: ki-lô-mét.*   - HS viết vào bảng con.  - Lắng nghe  - HS đọc và nhận biết yêu cầu: So sánh chiều cao tòa nhà và tổ mối .  - HS làm bài  - Trình bày bảng lớp  360 cm x 2 = 720  720 cm + 200 cm= 920 cm  Tòa nhà này cao 920 cm  9m = 900 cm  Tổ mối cao gần bằng toàn nhà hai tầng.  - HS lắng nghe. |
| **4p** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | |
|  | - Em học được gì sau bài học?  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau | - HS trả lời.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Tiếng Việt: Đọc THUYỀN GIẤY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức**:

- Trao đổi về một đồ chơi gấp bằng giấy em thích, nói về cách chơi đồ chơi đó; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa. Hiểu được nội dung bài đọc: *Cảm xúc của người mẹ khi ngắm nhìn con hồn nhiên vui chơi; mong con biết ước mơ những điều tốt đẹp cho tương lai.*

- Tìm được từ ngữ nói lên mong ước của em cho người thân. Nói được câu thể hiện mong ước của em với người thân.

**2.Năng lực**:

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học.

**-** Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3.Phẩm chất**:

- Bồi dưỡng tình cảm yêu thương cha mẹ, người thân.

- Chăm chỉ đọc bài.

- Yêu thương cha mẹ, học tốt để cha mẹ vui lòng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**-** GV: Một số đồ chơi gấp bằng giấy, tranh ảnh minh họa bài đọc. Bảng phụ ghi đoạn từ *“Con cười vui thích thú đến…bay xa, con nhé.”*

- HS: SGK Tiếng Việt 3 vở Tiếng Việt .

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu** | | |
|  | - Tổ chức cho HS làm việc theo cặp đôi trong 2 phút theo yêu cầu sau: Trao đổi về một đồ chơi gấp bằng giấy em thích theo gợi ý: Em hãy kể tên một số đồ đồ chơi gấp bằng giấy em thích.  https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0405/33.png  + Nói về cách chơi đồ chơi đó.    - Gọi HS chia sẻ trước lớp.  - Yêu cầu đọc tên bài học và quan sát tranh minh họa trong bài để phóng đoán nội dung bài đọc.  - GV giới thiệu bài học .  - GV ghi tên bài đọc mới lên bảng | - HS thảo luận theo cặp đôi chia sẻ cho nhau nghe.  Đồ chơi gấp bằng giấy em thích: Gấp thuyền giấy, gấp hoa giấy, gấp giấy đông - tây - nam - bắc, gấp máy bay giấy, gấp thuyền giấy, gấp ngôi sao.  +Gấp thuyền giấy: em sẽ thả thuyền vào chậu nước để thuyền bơi.  - Gấp hoa giấy: em dùng để cắm vào các lọ hoa trang trí.  - Gấp hạc, gấp sao giấy: em xâu dây để treo trang trí hoặc cho vào hộp thủy tinh.  - Gấp máy bay giấy: em phi máy bay để máy bay giấy bay trong không khí.  - Một vài HS chia sẻ trước lớp.  - HS đọc tên bài và quan sát tranh minh họa phỏng đoán nội dung bài đọc: Bức tranh miêu tả cảnh trời mưa, bạn nhỏ vui thích thả thuyền giấy, mẹ âu yếm nhìn con đang chơi…  - HS ghi tên bài vào vở. |
| **25p** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | | |
|  | **2.1 Hoạt động Đọc** | | |
| **12p** | **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng** | | |
|  | **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: đọc toàn bài giọng thong thả, chậm rãi, trìu mến, thiết tha; nhấn giọng những từ ngữ tả đặc điểm, hoạt động, suy nghĩ của nhân vật  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ.**  - Yêu cầu HS đọc thành tiếng câu trong nhóm đôi.  **-** Theo dõi HS đọc bài.  **c. Luyện đọc đoạn**  **-** Chia đoạn: Bài này có mấy đoạn?  - Tổ chức cho HS luyện đọc từng đoạn trong nhóm 4 HS.  - Theo dõi HS đọc bài.  - Gọi đại diện HS đọc bài trước lớp.  - Nhận xét HS đọc bài.  - HDHS đọc một số từ ngữ khó đọc trên bảng: *dập dềnh, lênh đênh, lanh canh.*  - GV hướng dẫn HS luyện đọc câu văn dài: *Con gửi gắm Con gửi gắm mong ước gì /trong ánh mắt trong veo/ dõi theo từng con thuyền/ giấy đang lênh đênh/ trên sóng nước?//*  *Những giọt nước mưa trong veo/ vỡ tan trong lòng bàn tay nhỏ nhắn,/ bắn ra những tia nước mát lạnh /bám trên đầu tóc khiến con cười vang.// Tiếng cười /va lanh canh vào mưa, /làm rộn/ nhịp tim vừa trở lại tuổi thơ của mẹ.//* - Yêu cầu HS giải thích nghĩa một số từ ngữ khó như: dập dềnh, lênh đênh, lanh canh.    **-** GV nhận xét, giải thích thêm (nếu HS chưa hiểu)  **d. Luyện đọc cả bài:**  - Yêu cầu HS đọc cả bài trước lớp. | ***-*** HS nghe  - HS đọc trong nhóm đôi từng câu.  - HS luyện đọc từ ngữ khó.  - Bài có 4 đoạn:  + Đoạn 1: từ đầu….trước sân nhà.  + Đoạn 2: Con cười vui thích…con nhé!  + Đoạn 3: Con quên mất….tuổi thơ của mẹ.  + Đoạn : còn lại.  - HS luyện đọc từng đoạn trong nhóm 4 HS .  - Đại diện 4 HS đọc bài trước lớp.  - HS khác nhận xét.  - HS luyện đọc câu văn dài theo hướng dẫn.  - HS nêu:  **Dập dềnh:**chuyển động lên xuống một cách nhịp nhàng.  **Lênh đênh:**trôi bập bềnh trên mặt nước, không có hướng.  **Lanh canh:**âm thanh trong và giòn, gợi niềm vui. - Một số HS đọc cả bài trước lớp, cả lớp đọc thầm theo. |
| **10p** | **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu** | | |
|  | - GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận cặp đôi trả lời các câu hỏi từ 1-4 trong bài.  - Theo dõi HS trả lời.  - Gọi đại diện nhóm trình bày câu trả lời trước lớp.  Câu 1: Khi mưa trút xuống, bạn nhỏ làm những gì? - Nhận xét, chốt câu trả lời.  Câu 2: Người mẹ nghĩ và mong muốn điều gì khi ngắm con vui chơi?  - Em hãy giải thích nghĩa từ “ xa thẳm”  - Nhận xét chung, bổ sung.  Câu 3: Những chi tiết nào cho thấy bạn nhỏ rất thích trò chơi hứng nước mưa?  - Nhận xét, bổ sung ( nếu cần)  Câu 4: Vì sao người mẹ cảm thấy mình như đang trở lại tuổi thơ? - Nhận xét chung.  - Em hãy nêu nội dung bài văn?  Câu 5: Em cảm nhận được điều gì sau khi đọc bài văn? - GV nhận xét, liên hệ GDHS: luôn hồn nhiên, vô tư, yêu thương mẹ. | *- HS đọc thầm bài đọc và* thảo luận cặp đôi trả lời các câu hỏi từ 1-4 trong bài.  - HS trình bày câu trả lời.  - HS đọc đoạn 1 trả lời: Con gấp những chiếc thuyền giấy xinh xinh, thả xuống dòng nước trước sân nhà. - Hs đọc đoạn 2 trả lời: Người mẹ nghĩ và mong muốn khi ngắm con vui chơi: hãy để trí tưởng tượng của con mãi bay xa.  + xa thẳm: rất xa, xa đến mức như mờ đi, chìm sâu vào khoảng không bao la.  - HS đọc đoạn 3 trả lời: Những chỉ tiết cho thấy bạn nhỏ rất thích trò chơi hứng nước mưa:  + Quên mất cuộc đi chơi đã định, quên cả cái buồn chán vì trời mưa.  + Con thích thú xoè bàn tay ra hứng mưa.  + Những giọt nước mưa trong veo vỡ tan trong lòng bàn tay nhỏ nhắn, bắn ra những tia nước mát lạnh bám trên đầu tóc khiến con cười vang.  - HS đọc câu cuối đoạn 3 trả lời: Người mẹ cảm thấy mình như đang trở lại tuổi thơ vì: tiếng cười của con gái va lanh canh vào mưa làm rộn nhịp tim của người mẹ.  - HS nêu: *Cảm xúc của người mẹ khi ngắm nhìn con hồn nhiên vui chơi; mong con biết ước mơ những điều tốt đẹp cho tương lai.* - HS nêu: Em cảm nhận được sự hồn nhiên, trong sáng và vô tư của bạn nhỏ khi được nghịch những chiếc thuyền giấy dưới mưa. Em cũng cảm nhận được tình yêu thương của mẹ dành cho con và khi ngắm con vui chơi mẹ mong muốn trí tưởng tượng của con mãi bay xa. |
| **8p** | **Hoạt động 3: Luyện đọc lại** | | |
|  | - GV yêu cầu HS nêu lại nội dung bài đọc.  - Yêu cầu HS nêu lại giọng đọc của bài.  - GV treo bảng nhóm đoạn 2 của bài từ “ Con cười….con nhé!” và đọc mẫu HS nghe.  - Gv cho HS luyện đọc lại đoạn 2 trong nhóm ba.  - Gọi HS HS thi đọc đoạn 2 trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Gọi HS đọc lại cả bài.  - GV nhận xét HS đọc bài. | ***- HS nêu lại nội dung bài đọc.***  - HS xác định lại giọng đọc: đọc toàn bài giọng thong thả, chậm rãi, trìu mến, thiết tha; nhấn giọng những từ ngữ tả đặc điểm, hoạt động, suy nghĩ của nhân vật  - HS nghe.  - HS luyện đọc trong nhóm đôi.  - Đại diện 4 HS thi đọc đoạn 2 trước lớp.  - HS khác nhận xét.  - 2 HS đọc lại cả bài. |
| **3p** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** | | |
|  | - Qua bài đọc giúp em hiểu điều gì?  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS đọc lại bài và trả lời câu hỏi.  - Chuẩn bị: tìm từ ngữ nói lên mong ước của em cho người thân. Sưu tầm trước câu chuyện “ Món quà tặng cha”. | - HS nói theo cảm nhận. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Tiếng Việt: Nói và nghe**

**Nghe – kể Món quà tặng cha**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức**:

- Tìm được từ ngữ nói lên mong ước của em cho người thân. Nói được câu thể hiện mong ước của em với người thân.

- Nghe kể được câu chuyện “ Món quà tặng cha”.

**2.Năng lực**:

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học.

**-** Tìm được từ ngữ, nói được câu thể hiện mong ước của em với người thân, biết nghe và kể được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3.Phẩm chất**:

- Bồi dưỡng tình cảm yêu thương cha mẹ, anh chị em, ông bà, người thân.

- Ham học hỏi, thích đọc truyện.

- Thể hiện tình cảm, trách nhiệm với ông bà, cha mẹ, người thân bằng những việc làm cụ thể. Từ đó thêm yêu quý, biết ơn cha mẹ, ông bà, người thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**-** GV: tranh ảnh về Pa – xcan, máy tính Pa- scan, câu chuyện “ Món quà tặng cha”.

- HS: SGK Tiếng Việt 3 vở Tiếng Việt .

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ gọi thuyền” đọc lại từng đoạn trong bài “ Thuyền giấy” và trả lời câu hỏi trong bài.  - GV nhận xét qua trò chơi.  - GV giới thiệu bài học, ghi bảng tên bài. | - HS chơi trò chơi theo yêu cầu.  - HS ghi tên bài học. |
| **25p** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
| **10p** | **2.1. Tìm từ ngữ, nói câu thể hiện mong ước của em cho người thân** | |
|  | - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - GVHD làm bài theo nhóm bốn: Tìm từ ngữ nói lên mong ước của em cho người thân theo gợi ý:  https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0405/35.png  - Theo dõi HS làm việc.  - Kiểm tra các từ ngữ HS đã tìm được.  - GV yêu cầu HS nói với bạn mong ước của em cho người thân theo nhóm bốn. | - HS đọc yêu cầu bài.  - HS Tìm từ ngữ nói lên mong ước của em cho người thân theo nhóm bốn ra vở nháp.  *+Sức khỏe: khỏe mạnh, bình an, mau khỏi bệnh….*  *+Công việc: ổn định, thuận lợi, thành công.*  *+Tình cảm: tốt đẹp, yêu thương, đoàn kết…*  - HS nói trong nhóm mong ước của em cho người thân.  - Một vài HS nói trước lớp.  - HS khác nhận xét. |
| **15p** | **2.2. Nói và nghe** | |
|  | **Nghe kể chuyện “ Món quà tặng cha**”  - GV yêu cầu HS đọc tên truyện.  - GV cho HS quan sát chân dung Pa-xcan và giới thiệu về nhân vật chính trong truyện: Pa – xcan được coi là một cậu bé thần đồng. Pa- xcan nghiên cứu về máy tính khi mới 18 tuồi. Những nghiên cứu của ông có ảnh hưởng quan trọng đến việc phát triển khoa học về kinh tế học và xã hội hiện đại.  - GV cho HS quan sát tranh minh họa, từ ngữ gợi ý để phỏng đoán nội dung.  - GV kể chuyện lần thứ nhất và đặt câu hỏi : Cha của Pa-xcan đang làm gì? Pa-xcan đã nghĩ điều gì?Món quà Pa-xcan tặng bố là cái gì?  - GV kể chuyện lần 2 kết hợp chỉ tranh minh họa trên bảng.  **Kể từng đoạn và toàn bộ câu chuyện**.  - Yêu cầu HS kể lại đoạn 1 dựa vào tranh số 1, một số câu hỏi gợi ý sau:  + Chuyện diễn ra ở đâu?Đoạn 1 có những nhân vật nào? Chuyện gì xảy ra với mỗi nhân vật?  + Từ ngữ dưới tranh là gì? Từ ngữ đó cho em biết điều gì về câu chuyện?  - Gọi HS kể lại đoạn 1 trước lớp.  - GV nhận xét HS kể đoạn 1.  - GV cho HS quan sát tranh 2, HD kể đoạn 2 dựa vào câu hỏi gợi ý:  + Sau khi rời phòng cha Pa-xcan làm gì?Lúc đó đã mấy giờ sáng?Từ ngữ dưới tranh cho thấy Pa-xcan làm việc thế nào?  - Gọi 2HS kể đoạn 2 trước lớp.  - Nhận xét chung.  - GV cho HS quan sát tranh 3, HD kể đoạn 3 dựa vào câu hỏi gợi ý:  + Pa-xcan đặt món quà lên bàn cha vào lúc nào?  + Gương mặt Pa-xcan và cha thế nào? Theo em, Pa-xcan nói gì với cha?Khi nhận món quà cha Pa-xcan đáp lại con thế nào?  - Gọi 2HS kể đoạn 3 trước lớp.  - GV cho HS quan sát tranh 4, HD kể đoạn 4 dựa vào câu hỏi gợi ý:  +Pa-xcan giải thích gì với cha về món quà?  +Theo em, cha Pa - xcan nói gì với con trai?  - Gọi HS kể đoạn 3 trước lớp.  - GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể, phân biệt lời các nhân vật.  - Gọi HS kể lại từng đoạn trước lớp.  - GV nhận xét.  - Yêu cầu HS kể lại toàn bộ câu chuyện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS kể tốt.  **Đặt tên khác cho câu chuyện**.  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - GV HDHS đặt tên khác cho câu chuyện dựa vào nội dung / ý nghĩa/ nhân vật chính/ chi tiết/ vật nổi bật nhất.  - Cho HS thảo luận đặt tên câu chuyện trong nhóm đôi.  - GV nhận xét, chốt lại cách đặt tên khác cho câu chuyện phù hợp nhất: Chiếc máy tính đầu tiên.  - GV cho HS quan sát chiếc máy tính. | - HS đọc tên truyện.  - HS quan sát chân dung Pa-xcan.  - HS đọc lại tên truyện, xem tranh minh họa, từ ngữ gợi ý để phỏng đoán nội dung truyện.  - HS nghe  - HS phỏng đoán nội dung truyện.  - HS nghe.  - HS dựa vào gợi ý kể lại đoạn 1 câu chuyện.  - 2 HS kể lại đoạn 1 trước lớp.  - HS nhận xét.  - HS quan sát tranh 2 và câu hỏi gợi ý để kể đoạn 2.  - 2 HS kể đoạn 2 trước lớp.  - HS nhận xét.  - HS quan sát tranh 3 và câu hỏi gợi ý để kể đoạn 3.  - 2 HS kể lại đoạn 3 trước lớp.  - HS nhận xét.  - HS quan sát tranh 4 và câu hỏi gợi ý để kể đoạn 4.  - 2HS kể đoạn 4 trước lớp.  - Nhóm 4 HS lần lượt kể từng đoạn trước lớp. HS nhận xét bạn kể chuyện.  -1-2 HS kể lại toàn bộ câu chuyện trước lớp.  - HS khác nhận xét.  - HS đọc yêu cầu bài 4.  - HS nghe hướng dẫn.  - HS đặt tên câu chuyện trong nhóm đôi.  - 1 số HS chia sẻ cách đặt tên câu chuyện trước lớp.  - HS nhận xét.  - HS quan sát. | |
| **5p** | **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | |
|  | - Câu chuyện “ Món quà tặng cha” kể về ai? Em học được Pa – xcan điều gì?  - Dặn HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Chuẩn bị bài sau : Viết thư cho người thân để thăm hỏi và kể về việc học tập, rèn luyện,... của em khi lên lớp. Viết phong bì để gửi thư tới người thân. | - HS trả lời theo ý hiểu.  - HS nghe và thực hiện theo yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Thứ Bảy ngày 4 tháng 1 năm 2025**

**Toán: ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG ( tt )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức**:

- Ôn tập đo lường. Hệ thống kiến thức về các hình đã học, xếp hình. Xem giờ, đọc nhiệt kế.

**2.Năng lực**:

- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô

**3.Phẩm chất**:

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:SGK, hình vẽ cho các bài tập ( nếu có), bộ đồ dùng dạy toán.

- HS: SGK, thước thẳng, com- pa, mô hình đồng hồ, bộ xếp hình, đồ dùng cho mục thử thách.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | - GV tổ chức cho HS Hát múa bài “ Em học Toán”.  - GV vào bài mới. | - HS hát kết hợp múa .  - Lắng nghe. |
| **30p** | **2. Hoạt động luyện tập** | |
|  | **Bài tập 5.**  - Yêu cầu HS đọc BT5 xác định yêu cầu của bài  - GV yêu cầu thảo luận nhóm 4: nhận biết yêu cầu và thực hiện: Đồng hồ cuối cùng ( thứ 5) chỉ mấy giờ?  C:\Users\Duc\Pictures\Screenshots\Screenshot (473).png  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân( gợi ý : HS đếm thêm 5 phút).  - Yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm để kiểm tra lại kết quả.  - GV gọi 1-2 em đọc kết quả , nói cách làm.  \* GV chốt: Đồng hồ cuối cùng chỉ 3 giờ 2 phút.  **Bài tập 6.**  - Yêu cầu HS đọc BT6 xác định yêu cầu của bài  - GV yêu cầu thảo luận nhóm 2: nhận biết yêu cầu và thực hiện.  - GV tổ chức cho HS trò chơi “ Tiếp sức” : Ghép nhiệt kế với hình vẽ thích hợp.  - GV nhận xét tuyên dương đội thắng.  \* Mở rông: Trang phục và sinh hoạt phù hợp thời tiết.  **Bài tập 7.**  - Yêu cầu HS đọc BT7 xác định yêu cầu của bài  - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm 4 : Mỗi HS xếp một con.  - Khi đã xếp xong , khuyến khích các em tưởng tượng và mô tả.  Ví dụ: Mặt, chân con lạc đà là hình tam giác, cổ là hình tứ giác,…  - GV và HS nhận xét. | - HS đọc yêu cầu BT 5.  - HS nhận biết yêu cầu, xác định nhiệm vụ.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | 2 giờ 42 | 2 giờ 47 | 2 giờ 52 | 2 giờ 57 | 3 giờ 02 |   - HS làm cá nhân, chia sẻ trong nhóm.  - Đại diện HS đọc kết quả.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu BT 6.  - HS thảo luận nhóm trao đổi với nhau.  ***Lời giải:***   * *Đọc nhiệt độ ở các nhiệt kế:*   + *Nhiệt kế A: 36∘C*   + *Nhiệt kế B: 32∘C*   + *Nhiệt kế C: 26∘C*   + *Nhiệt kế D: 16∘C* * *Chọn nhiệt kế phù hợp hình ảnh là:*   + *Hình 1 – B*   + *Hình 2 – A*   + *Hình 3 – C*   + *Hình 4 – D*   - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu BT 7.  - Học sinh phân công gấp.  - Trưng bày và mô tả trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **4p** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** | |
|  | - GV tổ chức cho HS chơi “Đố bạn” theo nội dung bài.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS tham gia chơi.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Tiếng Việt: Viết sáng tạo**

**Luyện tập viết thư cho người thân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức**:

- Viết được thư gửi cho người thân theo gợi ý và tập viết phong bì thư.

- Thi hát và nói được 1-2 câu về bài hát về tình cảm gia đình.

**2.Năng lực**:

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học.

**-** Tự viết được lá thư và viết được phong bì thư theo yêu cầu.

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3.Phẩm chất**:

- Bồi dưỡng tình cảm yêu thương cha mẹ, anh chị em, ông bà, người thân.

- Ham thích viết thư.

- Viết thư gửi thăm sức khỏe người thân ở xa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**-** GV: Phong bì thư đã có các thông tin, có thể có cả tem thư và dấu bưu điện, video một số bài hát về tình cảm gia đình.

- HS: SGK Tiếng Việt 3 vở Tiếng Việt, phong bì thư, bài hát về tình cảm gia đình.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | - GV tổ chức cho HS nghe bài hát “ Bác đưa thư”.  - GV cho HS nêu cảm nhận khi nghe bài hát.  - GV giới thiệu bài học, ghi bảng tên bài. | - HS nghe bài hát.  - HS nêu cảm nhận.  - HS ghi tên bài học. |
| **22p** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
| **22p** | **2.1. Hoạt động Viết sáng tạo** | |
|  | **Bài 1: Viết thư cho người thân.**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1 và các gợi ý trong bài.  - GVHD HS Viết thư cho người thân để thăm hỏi và kể về việc học tập, rèn luyện của em khi lên lớp ba dựa vào gợi ý:  https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0405/38.png  - Tổ chức cho HS làm bài vào vở bài tập dựa vào gợi ý.  - Theo dõi, hỗ trợ HS cách viết thư, cách trình bày lá thư.  - Tổ chức cho HS trưng bày lá thư đã hoàn thành theo kĩ thuật phòng tranh theo nhóm 4.  - Gọi HS trình bày lá thư trước lớp.  - GV nhận xét cách viết thư của HS, khen ngợi HS biết cách viết thư đúng theo yêu cầu.  **Bài 2: Viết phong bì để gửi thư tới người thân.**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - GV cho HS quan sát phong bì thư và trả lời câu hỏi sau:  https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0405/39.png  + Góc trên cùng phía trái ghi những gì?  +Bên phải có mấy dòng? Nội dung từng dòng là gì?  - GV nhận xét HD cách viết trên phong bì thư.  - Tổ chức cho HS tự viết phong bì thư .  - Theo dõi hỗ trợ HS còn lúng túng.  - Gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV nhận xét cách viết phong bì thư của HS. | - HS đọc yêu cầu bài 1 và các gợi ý trong bài.  - HS nghe hướng dẫn.  - HS viết thư vào vở bài tập dựa vào gợi ý.  - HS trung bày lá thư đã hoàn thành theo kĩ thuật phòng tranh theo nhóm 4.  - HS nhận xét bài cho nhau.  - 1 số HS trình bày lá thư trước lớp.  - HS nhận xét, bình chọn bạn viết thư hay.  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS quan sát phong bì thư và trả lời theo yêu cầu.  + Góc trên cùng phía trái ghi họ và tên địa chỉ người gửi thư.  + Bên phải có ba dòng. Dòng 1 ghi họ và tên người nhận thư. Dòng 2 ghi tên thôn, xã. Dòng 3 ghi tên huyện, tỉnh người nhận thư.  - HS tập viết phong bì thư .  - HS chia sẻ phong bì thư trong nhóm đôi.  2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp. |
| **5p** | **3. Hoạt động vận dụng** | |
|  |  | |
|  | - Gọi HS đọc yêu cầu của phần vận dụng.  - GV cho HS nghe bài hát về tình cảm gia đình: Cả nhà thương nhau.  - Cho HS kể thêm tên một số bài hát về tình cảm gia đình.  - GV: Em cùng bạn thi hát các bài hát về gia đình. Dưới đây là một số bài hát gợi ý:  Gia Đình Nhỏ, Hạnh Phúc To.  Mẹ Yêu.  Cả Nhà Thương Nhau.  Ba Ngọn Nến Lung Linh.  Bố Là Tất Cả  Tổ Ấm Gia Đình.  Bàn Tay Mẹ  Ba Kể Con Nghe.  Sau đó, em hãy nói với bạn về bài em đã hát.  - Theo dõi HS thi hát.  - Gọi HS hát trước lớp và nói 1-2 câu về bài hát.  - GV nhận xét khen ngợi HS hát hay, đúng chủ đề. | - HS đọc yêu cầu.  - HS nghe.  - HS kể tên bài hát về gia đình:  - HS nghe hướng dẫn.  - HS thi hát bài hát về tình cảm gia đình trong nhóm 5 HS và nói 1-2 câu về bài hát.  Ví dụ:Tới vừa hát bài Bàn tay mẹ. Đây là bài hát nói về sự yêu thương, chăm sóc của mẹ dành cho con. Tình yêu của mẹ dành cho con là vô bờ bến  - Đại diện 1 số nhóm thi hát trước lớp và nói 1-2 câu về bài hát. |
| **3p** | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp** | |
|  | - GV cho HS nêu lại cách viết một lá thư và phong bì thư.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS đọc lại lá thư cho người thên nghe, nhờ người thân gửi lá thư cho người thân mình ở xa.  - Chuẩn bị bài sau: Ôn tập cuối học kì 1( tiết 1,2) | - HS xung phong nêu trước lớp.  - HS nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Hoạt động trải nghiệm: Sinh hoạt lớp: Nghe hướng dẫn tìm hiểu thu nhập của các thành viên trong gia đình**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức:**

**-** Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.

**-** Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể; Biết tiết kiệm khi sử dụng điện, nước trong gia đình.

**-** Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể.

**-** Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.

2.Năng lực:

- Có khả năng tự học,

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- SGV Hoạt động trải nghiệm 3, vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3.

- Một số hoá đơn tiền điện, nước.

- Giấy A4.

- Một số mặt hàng thường được sử dụng đón năm mới gần gũi với đời sống của học sinh.

**2. Học sinh:**

- SGV Hoạt động trải nghiệm 3, vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3.

- Bút màu, thước kẻ, kéo, hồ dán/ keo dán,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p**  **20p** | **1.Hoạt động mở đầu**  Lớp hát 1 bài  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Chơi trò chơi “ Phỏng vấn”**  - GV giải thích giải thích thêm thu nhập có thể là tiền lương đối với những gia đình có bố, mẹ, làm thuê, làm công, … cũng có thể là tiền có được do gia đình tự kinh doanh hoặc từ những công việc khác nhau.  - GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu thu nhập các thành viên trong gia đình.  - GV gợi ý các câu hỏi để HS phỏng vấn người thân.  + Công việc của người thân là gì?  + Công việc từ thu nhập đó khoảng bao nhiêu tiền một tháng?  - GV cho HS ghi lại thông tin tìm hiều ra giấy A4  \* **Lưu ý:** GV chú ý HS về việc chọn thời gian, để hỏi, lời nói, thái độ khi hỏi.  - GV cho HS chơi trò chơi phỏng vấn.  - GV cho học sinh bình chọn, tuyên dương.  - GV nhận xét chốt lại hoạt động.  **Hoạt động 2: Đánh giá hoạt động.**  **-** Cho học sinh đánh giá phiếu học tập.  - Giáo viên cho học sinh trình bày.  - Giáo viên thu phiếu, nhận xét.  - GV yêu cầu HS mang kết quả tới lớp để thực hiện tiết hoạt động theo chủ đề sau.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Dặn dò, nhận xét tiết học | Lớp thực hiện  - HS lắng nghe  - HS chú ý theo dõi.  - HS ghi thông tin tìm hiểu vào giấy A4  - HS tham gia chơi  - HS theo dõi, bình chọn, nhận xét, đánh giá.  - Học sinh hoàn thành phiếu cá nhân.  - Học sinh trình bày và nhận xét phiếu học tập.  - HS về nhà chuẩn bị bài tiết sau. |

**VI. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………